

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 131/TTr-CP

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

Dự án Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

Kính gửi: Quốc hội

Thực hiện Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị về định hướng chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV; Đề án số 292-ĐA/ĐĐQH15 ngày 20/10/2021 của Đảng đoàn Quốc hội về định hướng chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV (2021-2026) và căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Chính phủ xin kính trình Quốc hội dự án Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT

1. Thể chế hóa quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và tăng cường sự lãnh đạo, quản lý về công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

Để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, Đảng đã có nhiều chủ trương, chính sách về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Cụ thể:

- Chỉ thị số 47-CT/TW ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC đề ra nhiệm vụ: Chú trọng hoàn thiện hệ thống pháp luật, ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực PCCC và CNCH. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC ở các cấp. Đẩy mạnh xã hội hoá công tác PCCC. Ưu tiên đầu tư ngân sách để xây dựng cơ sở vật chất, trang bị phương tiện và các điều kiện bảo đảm PCCC và CNCH; nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ phục vụ PCCC và CNCH ở trong nước.

- Kết luận số 02-KL/TW ngày 18/5/2021 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 47-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC đề ra nhiệm vụ: Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCCC, CNCH; nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, công tác thanh tra, kiểm tra về PCCC. Đẩy mạnh xã hội hoá công tác PCCC; xây dựng chế độ, chính sách thu hút các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia nghiên cứu và chuyển giao công nghệ sản xuất, lắp ráp trang thiết bị về PCCC và CNCH. Huy động nguồn lực xã hội, nguồn lực từ bảo hiểm cháy, nổ để đầu tư, xây dựng và phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng, kỹ thuật, phương tiện, thiết bị,

hóa chất phục vụ công tác PCCC, CNCH. Tập trung xây dựng, kiện toàn lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cách mạng, chính quy, tinh nhuệ tiến lên hiện đại. Kiện toàn, củng cố mô hình lực lượng bán chuyên trách PCCC tại cơ sở, có chế độ, chính sách phù hợp để phát huy vai trò của lực lượng này trong PCCC tại chỗ. Thực hiện hiệu quả hợp tác quốc tế về PCCC và CNCH.

- Văn kiện Đại hội XIII của Đảng xác định: Tăng cường công tác phòng, chống cháy, nổ và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ (CNCH); ứng phó kịp thời, hiệu quả với các đe dọa an ninh phi truyền thống, nhất là nhiệm vụ CNCH, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; thực hiện tốt chính sách xã hội, bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người.

Tuy nhiên việc thể chế hoá quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng về PCCC, CNCH, đặc biệt là nội dung xã hội hoá công tác PCCC còn hết sức hạn chế; chưa có cơ chế, chính sách cũng như sự hướng dẫn, chỉ đạo cụ thể, thống nhất từ trung ương đến địa phương; chưa khuyến khích được doanh nghiệp, người dân cùng tham gia. Vì vậy, việc xây dựng, ban hành Luật PCCC và CNCH là thực sự cần thiết để tiếp tục thể chế hoá quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và tăng cường sự lãnh đạo, quản lý về công tác PCCC, CNCH.

Việc xây dựng, ban hành Luật PCCC và CNCH cũng đã được Đảng, Nhà nước xác định là nhiệm vụ, giải pháp quan trọng để tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và được đưa vào chương trình Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV. Cụ thể:

- Nghị quyết số 99/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về việc tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy (PCCC) đề ra nhiệm vụ, giải pháp: Tổng kết, rà soát, nghiên cứu trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật Phòng cháy và chữa cháy và các quy định của pháp luật có liên quan; chủ động rà soát, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền để đáp ứng kịp thời yêu cầu thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật. Bảo đảm ngân sách nhà nước cho hoạt động PCCC và lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy ở các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Thực hiện quy định về hỗ trợ thường xuyên cho đội trưởng, đội phó đội dân phòng và đội PCCC cơ sở không chuyên trách. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác PCCC.

- Tại Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV; Đề án số 292-ĐA/ĐĐQH15 ngày 20/10/2021 của Đảng đoàn Quốc hội về Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV (2021-2026) đề ra nhiệm vụ xây dựng dự án Luật điều chỉnh về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC và CNCH).

2. Bổ sung quy định về hoạt động CNCH đối với những sự cố, tai nạn xảy ra trong đời sống hằng ngày có tác động trực tiếp, làm hạn chế quyền con người, quyền công dân và theo quy định của Hiến pháp năm 2013 phải được quy định trong văn bản luật

- Hoạt động CNCH của lực lượng PCCC và CNCH có tác động trực tiếp, làm hạn chế quyền con người, quyền công dân như thực hiện các biện pháp y tế tác động đến người bị nạn; phá dỡ nhà, công trình, phương tiện, chướng ngại vật để mở lối tiếp cận, lối thoát nạn, bố trí phương tiện, dụng cụ, lực lượng CNCH; ngăn chặn, loại bỏ các yếu tố nguy hiểm đe dọa an toàn phương tiện, tài sản, sức khỏe, tính mạng lực lượng CNCH và thực hiện các biện pháp khác trong quá trình CNCH... và theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Hiến pháp năm 2013 thì *“quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật”*. Tuy nhiên, hiện nay mới chỉ có hoạt động PCCC được quy định trong Luật Phòng cháy và chữa cháy; đồng thời, qua rà soát các luật hiện hành cho thấy mới chỉ có quy định về hoạt động tìm kiếm, CNCH khi xảy ra sự cố, tai nạn do thiên tai, thảm họa, xảy ra trên quy mô lớn, diện rộng hoặc trong các lĩnh vực chuyên ngành đường sắt, đường bộ, đường thủy nội địa, hàng không dân dụng, trong lĩnh vực phòng chống thiên tai, phòng thủ dân sự, năng lượng nguyên tử, hóa chất, biển, hải đảo, môi trường..., còn đối với hoạt động CNCH đối với những tai nạn, sự cố thông thường xảy ra trong đời sống hằng ngày mà lực lượng PCCC và CNCH đang thực hiện như sự cố, tai nạn cháy, nổ, sập, đổ nhà, công trình, sạt lở đất, đá, có người bị mắc kẹt, tai nạn đuối nước và những sự cố, tai nạn thông thường khác lại chưa được quy định cụ thể trong văn bản luật là chưa bảo đảm đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật và không phù hợp với Hiến pháp năm 2013, không bảo đảm cơ sở pháp lý đúng quy định để lực lượng PCCC và CNCH thực hiện nhiệm vụ (các sự cố, tai nạn xảy ra trong đời sống hằng ngày hiện nay đang được quy định trong Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy).

- Thực tiễn hiện nay cho thấy, lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH vẫn đang triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan tới quản lý nhà nước về CNCH và là lực lượng giữ vai trò nòng cốt, thường trực trong công tác CNCH, có đầy đủ các điều kiện, khả năng để thực hiện nhiệm vụ; cụ thể:

+ Về lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH đã được bố trí từ trung ương đến cơ sở. Ở trung ương có Cục Cảnh sát PCCC và CNCH trực thuộc Bộ Công an (trong đó đã thành lập Phòng CNCH), có Trường Đại học PCCC đào tạo chuyên sâu về công tác PCCC và CNCH. Tại 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đều xây dựng, bố trí lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH với các phòng Cảnh sát PCCC và CNCH, các đội Cảnh sát PCCC và CNCH trung tâm, khu vực và các đội, tổ Cảnh sát PCCC và CNCH thuộc Công an cấp huyện để thực hiện các nhiệm vụ PCCC và CNCH.

+ Về trang bị phương tiện PCCC và CNCH, hiện nay lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH trong toàn quốc đã được trang bị xe chuyên dùng các loại phục vụ công tác PCCC và CNCH, bao gồm: Xe chữa cháy, xe CNCH, xe thang chữa cháy và CNCH, xe chuyên dùng khác; được trang bị tàu, xuồng, cano chữa cháy, CNCH, máy bơm chữa cháy, máy bơm nổi... Đến nay, lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các đề án, dự án trang bị phương tiện PCCC và CNCH. Hằng năm, nhà nước đều bảo đảm kinh phí đầu tư cho hoạt động PCCC, CNCH.

+ Theo thống kê trong 10 năm trở lại đây, lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH đã trực tiếp thực hiện nhiệm vụ CNCH được 20.857 vụ; trong đó thực hiện CNCH đối với 13.613 vụ cháy; cứu được 6.468 người; tìm kiếm được 3.129 xác nạn nhân bàn giao cho lực lượng chức năng xử lý.

- Bên cạnh lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH nòng cốt, chuyên trách thì còn có các lực lượng PCCC ở địa phương, cơ sở đang được giao tham gia thực hiện nhiệm vụ PCCC, CNCH, bao gồm: Lực lượng PCCC chuyên ngành (đã thành lập 685 đội với 11.179 đội viên); lực lượng PCCC cơ sở (đã thành lập 440.482 đội với 2.788.121 đội viên); lực lượng dân phòng đang được giao tham gia thực hiện các nhiệm vụ PCCC và CNCH và được thành lập ở thôn, tổ dân phố (toàn quốc đã thành lập được 79.672 đội với 808.118 đội viên); lực lượng PCCC tình nguyện (đã thành lập 2.419 đội với 24.299 đội viên).

- Qua tham khảo kinh nghiệm của nhiều nước trên thế giới như Nhật Bản, Hàn Quốc, Nga, Mỹ, Đức, Pháp, Thái Lan, Singapore, Malaysia... đều giao nhiệm vụ CNCH cho lực lượng PCCC và CNCH chuyên trách làm nòng cốt đảm nhiệm; bên cạnh đó, tham gia phối hợp còn có các lực lượng khác ở cơ sở đã đem lại hiệu quả cao trong công tác CNCH khi xảy ra các tình huống, sự cố.

Từ phân tích nêu trên cho thấy, cần phải quy định đầy đủ trong dự thảo Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ các nội dung về hoạt động CNCH đối với những sự cố, tai nạn thông thường xảy ra trong đời sống hằng ngày mà lực lượng PCCC và CNCH đang thực hiện và chưa đến mức áp dụng cấp độ phòng thủ dân sự; bao gồm, sự cố, tai nạn cháy, nổ, sập, đổ nhà, công trình, sạt lở đất, đá, có người bị mắc kẹt, tai nạn đuối nước và những sự cố, tai nạn thông thường khác chưa được quy định trong văn bản luật; đồng thời, nghiên cứu, bổ sung vào dự thảo Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ các quy định về: Tổ chức, hoạt động, phạm vi CNCH, các điều kiện bảo đảm và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác CNCH; công tác tuyên truyền, hướng dẫn kiến thức về CNCH và những vấn đề khác có liên quan tới công tác CNCH để vừa bảo đảm phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013 về bảo đảm quyền con người, quyền công dân; vừa tạo cơ sở pháp lý minh bạch trong việc xác định, phân định cụ thể những nhiệm vụ mà lực lượng chức năng được thực hiện và giới hạn, phạm vi, cách thức thực hiện trong công

tác CNCH để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, góp phần bảo vệ quyền con người, quyền công dân.

Cơ quan chủ trì soạn thảo đã chỉ đạo rà soát các luật, pháp lệnh đang có hiệu lực để bảo đảm việc đề xuất quy định về hoạt động CNCH trong dự thảo Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ là không chồng lấn, không mâu thuẫn với các luật, pháp lệnh và bảo đảm đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật.

3. Đáp ứng yêu cầu thực tiễn khách quan và khắc phục hạn chế, vướng mắc, bất cập của pháp luật hiện hành

Trong thời gian qua, tình hình cháy, nổ còn diễn biến phức tạp, nhất là tại các thành phố lớn, các khu đô thị tập trung đông dân cư với nhiều loại hình cơ sở mới xuất hiện đã và đang gây ra những thiệt hại về người và tài sản, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, đời sống xã hội, môi trường ổn định để phát triển kinh tế, xã hội... Thực tế này đòi hỏi cấp thiết phải tăng cường các giải pháp, biện pháp, yêu cầu để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC và việc sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật về PCCC hiện hành là để kịp thời tạo cơ sở pháp lý nhằm tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về PCCC trong thực tiễn.

Mặt khác, qua giám sát tối cao của Quốc hội về “việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy và chữa cháy giai đoạn 2014 - 2018” đã chỉ ra một số hạn chế, bất cập mà đến nay chưa được khắc phục triệt để như: trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong PCCC và CNCH; việc áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC; việc đảm bảo an toàn trong sử dụng điện; việc xây dựng lực lượng PCCC chuyên ngành, PCCC cơ sở và dân phòng; việc tổ chức PCCC tình nguyện... Việc xây dựng, ban hành Luật PCCC và CNCH là cần thiết để khắc phục triệt để những hạn chế, bất cập nêu trên, đáp ứng yêu cầu thực tiễn, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật và tăng cường công tác quản lý nhà nước về PCCC trong tình hình mới; cụ thể:

- Quy định cụ thể về trách nhiệm PCCC và CNCH, đặc biệt là của người đứng đầu cơ sở, chủ phương tiện giao thông cơ giới, chủ hộ gia đình, chủ đầu tư dự án, công trình, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong thẩm định, thẩm tra về PCCC phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo quy định; quy định việc xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC, CNCH phù hợp với thực tiễn; quy định về phòng cháy trong sử dụng, cung ứng điện, bảo đảm chất lượng đối với thiết bị điện: quy định cụ thể hơn về PCC tình nguyện, xây dựng lực lượng PCCC và CNCH...

- Quy định về cơ sở đảm bảo bao quát, phù hợp với thực tiễn do thực tế hiện nay các loại hình cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC thường xuyên thay đổi, phát sinh mới; một cơ quan, tổ chức có thể có một hoặc nhiều cơ sở và trong

phạm vi một cơ sở có nhiều cơ quan, tổ chức thuê, mua, sử dụng mặt bằng để tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Rà soát sửa đổi các quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy để khắc phục khó khăn, vướng mắc, bất cập, thống nhất với một số luật hiện hành có liên quan, bảo đảm tính khả thi; bổ sung quy định mới đáp ứng yêu cầu thực tiễn, cụ thể: Rà soát, bổ sung các quy định để quản lý chặt chẽ đối với các loại hình nhà ở, nhà sử dụng để ở kết hợp với sản xuất, kinh doanh, về sử dụng điện, sử dụng nguồn lửa và các chất dễ cháy, nổ; quy định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động trong Luật Phòng cháy và chữa cháy cần rà soát điều chỉnh cho thống nhất với Luật Xử lý vi phạm hành chính; rà soát quy định về PCCC rừng cho thống nhất với Luật Lâm nghiệp; rà soát quy định về tiêu chuẩn PCCC cho thống nhất với Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; Luật Phòng cháy và chữa cháy chưa phân định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong thẩm định, thẩm tra về PCCC phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo quy định; về khái niệm thẩm duyệt thiết kế về PCCC cũng cần được điều chỉnh cho thống nhất với Luật Xây dựng; quy định về điều động, huy động lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy chưa bảo đảm tính khả thi; quy định về bồi thường tài sản tham gia chữa cháy còn quy định chung chung; về quy định xây dựng, phê duyệt phương án chữa cháy, phương án CNCH cần được điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn và bảo đảm tính khả thi; về xây dựng, bố trí lực lượng PCCC và CNCH cần được nghiên cứu, điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ và khả năng bảo đảm của từng loại hình cơ sở, từng địa phương. Về quy định trang bị phương tiện PCCC đối với các loại hình cơ sở, phương tiện giao thông cần được rà soát, điều chỉnh, bổ sung bảo đảm tính khả thi và đáp ứng yêu cầu quản lý. Rà soát, điều chỉnh quy định về thanh tra trong Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật Thanh tra để bảo đảm đồng bộ, thống nhất. Về bảo đảm điều kiện hoạt động PCCC, CNCH cũng cần được nghiên cứu sửa đổi, bổ sung đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Một số quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy không còn phù hợp với tình hình thực tế cần được sửa đổi như việc thực hiện yêu cầu khu dân cư phải có các quy định, nội quy về PCCC; bãi bỏ các quy định về điều kiện an toàn PCCC đối với các công trình đặc thù do hiện nay đã ban hành các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật để áp dụng trực tiếp; sửa đổi các quy định về tổ chức, hoạt động của lực lượng dân phòng cho đồng bộ, thống nhất với một số luật có liên quan...

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG LUẬT

1. Mục đích xây dựng Luật

- Thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng về tăng cường, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC; cụ thể hóa và tạo cơ sở pháp lý để bảo đảm thi hành quy định của Hiến pháp năm 2013 về quyền con người, quyền công dân.

- Đáp ứng yêu cầu thực tiễn công tác bảo đảm an ninh, trật tự; bảo vệ tính mạng, sức khỏe con người, tài sản của nhà nước, cơ quan, tổ chức, cá nhân; tạo môi trường an toàn phục vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và hội nhập quốc tế.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường giải pháp phòng ngừa, phân công, phân cấp gắn trách nhiệm trong hoạt động PCCC, CNCH.

- Tạo cơ sở pháp lý đầy đủ trong hoạt động PCCC, CNCH; bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật; khắc phục hạn chế, vướng mắc, bất cập của pháp luật hiện hành và bổ sung quy định đáp ứng yêu cầu thực tiễn khách quan trong tình hình mới.

2. Quan điểm xây dựng Luật

- Tuân thủ Hiến pháp, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật; bảo đảm các quy định của Luật được cụ thể và có tính khả thi.

- Đảm bảo nguyên tắc nhà nước thống nhất quản lý về PCCC, CNCH; phân công, phân cấp gắn với trách nhiệm trong quản lý, thực hiện quy định về PCCC, CNCH.

- Tổng kết đầy đủ, toàn diện thực tiễn thi hành pháp luật về PCCC, CNCH; kế thừa các quy định còn phù hợp, khắc phục những hạn chế, vướng mắc, bất cập và bổ sung quy định mới để nâng cao hiệu quả công tác PCCC, CNCH đáp ứng yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự trong giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo.

- Tham khảo có chọn lọc pháp luật của một số nước về PCCC, CNCH để vận dụng quy định cho phù hợp với điều kiện thực tiễn tại Việt Nam.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và trên cơ sở chỉ đạo của Chính phủ về xây dựng dự án Luật, Bộ Công an đã thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng dự án Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ với các thành viên đại diện của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan, tổ chức có liên quan. Ban soạn thảo, Tổ biên tập đã tiến hành các hoạt động triển khai nghiên cứu, xây dựng dự án Luật theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Dự án Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đã được gửi lấy ý kiến của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Công an các đơn vị, địa phương, cơ qua, tổ chức có liên quan, các Thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập dự án Luật.

Hồ sơ dự án Luật cũng đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Cổng thông tin điện tử của Bộ Công an để lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định. Các ý kiến tham gia đã được tổng hợp,

ngiên cứu tiếp thu, giải trình và hoàn thiện hồ sơ dự án Luật gửi Bộ Tư pháp thẩm định, báo cáo Chính phủ thống nhất trình Quốc hội.

IV. BỐ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO LUẬT

Dự thảo Luật gồm 09 chương, 65 điều, với những nội dung cơ bản như sau:

1. Chương I về quy định chung. Dự thảo Luật bổ sung quy định về phạm vi điều chỉnh đối với hoạt động cứu nạn, cứu hộ để cụ thể hoá và thi hành quy định của Hiến pháp năm 2013 về bảo đảm quyền con người, quyền công dân; đồng thời, bổ sung và quy định bao quát hơn các nội dung có liên quan đến quản lý về phòng cháy, chữa cháy đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Cụ thể, dự thảo Luật quy định về: Phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; giải thích từ ngữ; nguyên tắc, chính sách của nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; trách nhiệm phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận; xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; ngày toàn dân phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; các hành vi bị nghiêm cấm.

2. Chương II về phòng cháy. Dự thảo Luật kế thừa, bổ sung các quy định để khắc phục những vướng mắc, bất cập và đáp ứng yêu cầu thực tiễn về hoạt động phòng cháy, trong đó bổ sung quy định cụ thể hơn trách nhiệm, yêu cầu trong hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh phải bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy và nâng cao hơn nữa yêu cầu, trách nhiệm trong việc quản lý, cung ứng, sử dụng điện và thiết bị điện có liên quan đến cháy, nổ. Bên cạnh đó, dự thảo Luật đã bỏ các nội dung hiện đã được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật hoặc trong các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan để bảo đảm đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, bao gồm: Phòng cháy đối với rừng; phòng cháy đối với khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao; phòng cháy trong khai thác, chế biến, sản xuất, vận chuyển, kinh doanh, sử dụng, bảo quản sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, vật tư, hàng hóa khác có nguy hiểm về cháy, nổ; phòng cháy đối với công trình cao tầng, công trình trên mặt nước, công trình ngầm, đường hầm, hầm lò khai thác khoáng sản, nhà khung thép mái tôn; phòng, chống cháy, nổ đối với cơ sở sản xuất, kho vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; phòng cháy đối với cơ sở hạt nhân; phòng cháy đối với trụ sở làm việc, thư viện, bảo tàng, kho lưu trữ; phòng cháy đối với chợ, trung tâm thương mại, kho tàng.

Cụ thể, dự thảo Luật quy định về: Biện pháp cơ bản trong phòng cháy; quy hoạch xây dựng, lập dự án thiết kế xây dựng công trình, thiết kế phương tiện giao thông cơ giới; thẩm tra, thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy; nghiệm thu, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong đầu tư xây dựng và sử dụng công trình, phương tiện giao thông cơ giới; phòng cháy đối với nhà ở; phòng

cháy đối với phương tiện giao thông cơ giới; phòng cháy đối với cơ sở; phòng cháy trong sử dụng, cung ứng điện; bảo đảm chất lượng đối với thiết bị điện.

3. Chương III về chữa cháy. Về cơ bản, dự thảo Luật tiếp tục kế thừa quy định của Luật hiện hành, có chỉnh lý, bổ sung một số quy định để khắc phục những vướng mắc, bất cập và nâng cao hiệu quả hoạt động chữa cháy, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy.

Cụ thể, dự thảo Luật quy định về: Biện pháp cơ bản trong chữa cháy; xây dựng và thực tập phương án chữa cháy; thông tin báo cháy; trách nhiệm chữa cháy; huy động lực lượng, phương tiện, tài sản tham gia chữa cháy; nguồn nước, chất, vật liệu chữa cháy; ưu tiên và bảo đảm quyền ưu tiên cho lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy; người chỉ huy chữa cháy; quyền và trách nhiệm của người chỉ huy chữa cháy; khắc phục hậu quả vụ cháy; bảo vệ hiện trường, điều tra vụ cháy; chữa cháy trụ sở cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện tổ chức quốc tế và nhà ở của thành viên các cơ quan này.

4. Chương IV về cứu nạn, cứu hộ. Các nội dung trong dự thảo Luật đã được thực tiễn kiểm nghiệm, đang quy định trong Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 và giao Bộ Công an chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về cứu nạn, cứu hộ đối với những sự cố, tai nạn xảy ra trong đời sống hằng ngày và thực tiễn thi hành cho thấy, lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ với vai trò làm nòng cốt cùng với các lực lượng phòng cháy và chữa cháy ở cơ sở đã và đang phát huy hiệu quả quan trọng trong việc thực hiện các hoạt động cứu nạn, cứu hộ đối với các tình huống tai nạn, sự cố thông thường xảy ra trong đời sống hằng ngày, góp phần bảo đảm an ninh, trật tự, phục vụ phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, được các cấp ủy đảng, chính quyền và nhân dân ghi nhận, đánh giá cao.

Cụ thể, dự thảo Luật quy định về: Phạm vi hoạt động cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; tổ chức cứu nạn, cứu hộ; quyền, trách nhiệm của người chỉ huy cứu nạn, cứu hộ; huy động lực lượng, phương tiện, tài sản tham gia cứu nạn, cứu hộ; xây dựng, thực tập phương án cứu nạn, cứu hộ; trách nhiệm cứu nạn, cứu hộ; ưu tiên và bảo đảm quyền ưu tiên cho lực lượng, phương tiện tham gia cứu nạn, cứu hộ.

5. Chương V về xây dựng, bố trí lực lượng, nhiệm vụ của lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Dự thảo Luật trên cơ sở tiếp tục kế thừa quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy hiện hành đã được thực tiễn kiểm nghiệm và còn phát huy giá trị để tiếp tục quy định đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Bên cạnh đó, dự thảo Luật đã chỉnh lý, bổ sung các quy định liên quan đến xây dựng, bố trí lực lượng, nhiệm vụ của lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn, bảo đảm tính khả thi, đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật.

Cụ thể, dự thảo Luật quy định các nội dung về: Lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; thành lập, quản lý đội dân phòng, đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, chuyên ngành; nhiệm vụ của lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, chuyên ngành; phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tình nguyện; xây dựng, bố trí lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

6. Chương VI về phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

Dự thảo Luật bổ sung các quy định về phương tiện cứu nạn, cứu hộ; đồng thời, chỉnh lý, hoàn thiện các nội dung về phương tiện phòng cháy, chữa cháy đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Cụ thể, dự thảo Luật quy định về: Trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đối với cơ sở, hộ gia đình, phương tiện giao thông cơ giới; trang bị phương tiện cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; quản lý và sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; sản xuất, nhập khẩu phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

7. Chương VII về bảo đảm điều kiện cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. Dự thảo Luật về cơ bản tiếp tục kế thừa quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy, đồng thời bổ sung quy định về bảo đảm điều kiện cho hoạt động cứu nạn, cứu hộ. Cụ thể, dự thảo Luật quy định về: Huấn luyện, bồi dưỡng, kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ, huy động và chế độ, chính sách đối với lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, chuyên ngành; chế độ, chính sách đối với người tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; trang phục, phù hiệu, cấp hiệu và chế độ, chính sách đối với lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; bảo hiểm cháy, nổ; nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; ngân sách đầu tư cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy; khuyến khích đầu tư cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; hoạt động khoa học, công nghệ, hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo sự cố.

8. Chương VIII về quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. Dự thảo Luật quy định về: Kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy; nội dung quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; hợp tác quốc tế về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

9. Chương IX về điều khoản thi hành. Dự thảo Luật quy định về sửa đổi, bổ sung Luật Phòng chống thiên tai; hiệu lực thi hành và quy định chuyển tiếp.

Trên đây là Tờ trình về dự án Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Chính phủ trân trọng trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến.

Hồ sơ dự án Luật kèm theo gồm có: (1) Dự thảo Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; (2) Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp; (3) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp; (4) Báo cáo lồng ghép vấn đề về bình đẳng giới trong dự án Luật PCCC và CNCH; (5) Tài liệu kinh nghiệm quốc tế; (6) Bản đánh giá thủ tục hành chính trong dự án Luật; (7) Báo cáo rà soát Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2013 và văn bản quy phạm pháp luật quy định hoạt động cứu nạn, cứu hộ; (8) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách đề nghị xây dựng Luật PCCC và CNCH; (9) Báo cáo tổng kết thi hành Luật PCCC; (10) Báo cáo tổng kết thi hành pháp luật về CNCH; (11) Dự thảo 01 Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật PCCC và CNCH; (12) Dự thảo 02 Thông tư quy định chi tiết một số điều của Luật PCCC và CNCH; (13) Bản tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; (14) Bản photo ý kiến tham gia của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (20);
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tổng Thư ký Quốc hội;
- Ủy ban Quốc phòng và An ninh của Quốc hội (70);
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Công an (10);
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ: NC; TCCV, QHĐP;
- Lưu: VT, PL (02).

TM. CHÍNH PHỦ
TUQ. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

(đã ký)

Đại tướng Tô Lâm

DỰ THẢO

LUẬT

PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

Căn cứ vào Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
Quốc hội ban hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Luật này quy định về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; xây dựng, bố trí lực lượng, phương tiện và nhiệm vụ bảo đảm điều kiện cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoạt động, sinh sống trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Cháy* là trường hợp xảy ra cháy không kiểm soát được có thể gây thiệt hại về người, tài sản, ảnh hưởng môi trường, an ninh, trật tự.

2. *Phòng cháy* là tổng hợp các giải pháp, biện pháp bảo đảm an toàn, điều kiện cần thiết để ngăn ngừa nguy cơ xảy ra cháy và giảm thiểu hậu quả khi xảy ra cháy.

3. *Chữa cháy* là hoạt động triển khai, huy động lực lượng, phương tiện chữa cháy, tổ chức thoát nạn, cứu người, cứu tài sản, chống cháy lan, dập tắt đám cháy và các hoạt động khác có liên quan đến chữa cháy để giảm thiểu thiệt hại do cháy gây ra.

4. *Sự cố, tai nạn* là sự việc do khách quan hoặc chủ quan gây ra thiệt hại hoặc đe dọa đến tính mạng, sức khỏe con người, tài sản của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

5. *Cứu nạn* là hoạt động cứu người bị nạn thoát khỏi nguy hiểm đang đe dọa đến sức khỏe, tính mạng, bao gồm cả việc tư vấn y tế, sơ cứu y tế ban đầu,

các hoạt động cần thiết để đưa người bị nạn đến cơ sở y tế hoặc vị trí an toàn và hoạt động tìm kiếm nạn nhân.

6. *Cứu hộ* là hoạt động cứu phương tiện, tài sản thoát khỏi nguy hiểm do cháy, sự cố, tai nạn.

7. *Cơ sở* là nơi, địa điểm được sử dụng để ở, sản xuất, kinh doanh, hoạt động thương mại, làm việc, công trình theo danh mục do Chính phủ quy định.

8. *Cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ* là loại hình cơ sở khi hoạt động có nguy cơ cháy, nổ cao so với loại hình cơ sở khác thuộc diện quản lý về phòng cháy, chữa cháy theo danh mục do Chính phủ quy định.

9. *Phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy (Phương tiện giao thông cơ giới)* gồm phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, phương tiện thủy nội địa, phương tiện giao thông đường sắt vận chuyển hành khách, hàng hóa, chất nguy hiểm về cháy, nổ.

10. *Người đứng đầu cơ sở* là người đại diện chịu trách nhiệm trước pháp luật trong tổ chức thực hiện, duy trì bảo đảm điều kiện an toàn công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại cơ sở thuộc phạm vi quản lý.

11. *Lực lượng dân phòng* là lực lượng do chính quyền địa phương thành lập, làm nòng cốt trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ở thôn, xóm, làng, ấp, bản, buôn, bon, phum, sóc (sau đây gọi chung là thôn), tổ dân phố, khu phố, khối phố, khóm, tiểu khu (sau đây gọi chung là tổ dân phố).

12. *Lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở* là lực lượng được thành lập để thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại cơ sở.

13. *Lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành* là lực lượng được thành lập để thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại một số cơ sở thuộc một số lĩnh vực có nguy hiểm về cháy, nổ.

14. *Khu vực chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ* là khu vực được giới hạn trong một phạm vi nhất định, ở đó diễn ra các hoạt động chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của các lực lượng chức năng theo quy định.

15. *Thẩm tra thiết kế về phòng cháy và chữa cháy* là việc kiểm tra, đánh giá về nội dung giải pháp, thiết kế về phòng cháy và chữa cháy trong dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới theo các quy định của pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật do tổ chức có đủ điều kiện, năng lực hoạt động kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy thực hiện, làm cơ sở cho việc thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy.

16. *Thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy* là việc người quyết định đầu tư, chủ đầu tư, cơ quan quản lý chuyên ngành căn cứ kết quả thẩm tra thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của dự án đầu tư xây dựng, phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy theo quy định của Luật này để kiểm soát việc tuân thủ quy định pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu

chuẩn về phòng cháy và chữa cháy được áp dụng của các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng, chủ phương tiện giao thông cơ giới.

17. *Nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy* là việc chủ đầu tư, chủ phương tiện kiểm tra, đối chiếu thực tế thi công dự án, công trình, phương tiện giao thông cơ giới với hồ sơ thiết kế đã được thẩm tra, thẩm định.

18. *Kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy* là việc cơ quan quản lý chuyên ngành có thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của chủ đầu tư, chủ phương tiện đối với dự án, công trình phương tiện giao thông cơ giới với hồ sơ thiết kế đã thẩm định.

19. *Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ* là cơ sở dữ liệu chuyên ngành, tập hợp thông tin về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được số hóa, chuẩn hóa, lưu trữ quản lý bằng cơ sở hạ tầng thông tin để phục vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và được kết nối với cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu khác theo quy định của pháp luật.

20. *Cơ quan quản lý chuyên ngành* là cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về một lĩnh vực bao gồm cơ quan chuyên môn về xây dựng; cơ quan đăng kiểm; cơ quan Công an.

Điều 4. Chính sách của Nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Huy động, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. Bảo đảm ngân sách, cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị hiện đại, các điều kiện bảo đảm và nâng cao năng lực của lực lượng chuyên trách thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

2. Đầu tư, xây dựng các trung tâm chỉ huy phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; bảo đảm kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

3. Tạo điều kiện để cơ quan, tổ chức, cá nhân nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học, công nghệ trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; đầu tư, xây dựng, chuyển giao hệ thống, phương tiện, thiết bị phục vụ hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; phổ biến, nâng cao kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại cộng đồng.

Điều 5. Nguyên tắc phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Trường hợp giữa Việt Nam và nước ngoài chưa có điều ước quốc tế thì hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được thực hiện trên nguyên tắc có đi có lại nhưng không trái pháp luật Việt Nam, phù hợp với pháp luật và tập quán quốc tế.

2. Huy động sức mạnh tổng hợp của toàn dân tham gia hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

3. Trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ phải lấy phòng ngừa là chính; tích cực và chủ động phòng ngừa, hạn chế đến mức thấp nhất số vụ cháy, sự cố, tai nạn và thiệt hại do cháy, sự cố, tai nạn gây ra.

4. Chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, phương án và các điều kiện cần thiết để kịp thời cứu người bị nạn, cứu tài sản, dập tắt đám cháy khi có tình huống xảy ra.

5. Hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trước hết phải được thực hiện bằng lực lượng và phương tiện tại chỗ.

Điều 6. Trách nhiệm phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ là trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoạt động, sinh sống trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Công dân từ đủ 18 tuổi trở lên, đủ sức khoẻ tham gia lực lượng dân phòng, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, chuyên ngành khi có yêu cầu.

3. Người đứng đầu cơ sở trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức, bồi dưỡng, huấn luyện về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong phạm vi quản lý;

b) Thành lập, duy trì hoạt động của lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong phạm vi cơ sở theo quy định của pháp luật;

c) Ban hành quy định, nội quy và biện pháp phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo thẩm quyền;

d) Tổ chức thực hiện, tự kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định;

đ) Xây dựng, tổ chức thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của cơ sở theo quy định;

e) Bảo đảm kinh phí cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; trang bị và duy trì hoạt động của dụng cụ, phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy và truyền tin báo sự cố; chuẩn bị các điều kiện phục vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; tổ chức chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; khắc phục hậu quả do cháy, tai nạn, sự cố gây ra;

g) Lập, quản lý hồ sơ về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ thuộc phạm vi quản lý; khai báo, cập nhật cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy;

h) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc cá nhân, cơ quan, tổ chức hoạt động trong cơ sở thuộc phạm vi quản lý về việc thực hiện, duy trì điều kiện bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và nội quy, quy định của người đứng đầu cơ sở.

4. Chủ phương tiện giao thông cơ giới vận chuyển hành khách, hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ có trách nhiệm:

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức, bồi dưỡng, huấn luyện về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong phạm vi quản lý;

b) Ban hành quy định, nội quy phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo thẩm quyền;

c) Tổ chức thực hiện, tự kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định;

d) Bảo đảm kinh phí cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; trang bị và duy trì hoạt động của dụng cụ, phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; tổ chức chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; khắc phục hậu quả do cháy, tai nạn, sự cố gây ra.

5. Chủ hộ gia đình có trách nhiệm:

a) Tuyên truyền, đôn đốc, nhắc nhở thành viên trong gia đình thực hiện quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

b) Thường xuyên tự kiểm tra phát hiện và khắc phục kịp thời nguy cơ gây cháy, nổ, sự cố, tai nạn;

c) Phối hợp với cơ quan, tổ chức và hộ gia đình khác trong việc bảo đảm điều kiện an toàn về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ khi có yêu cầu trong điều kiện, khả năng cho phép; quản lý và sử dụng an toàn chất dễ gây cháy, nổ.

6. Cá nhân có trách nhiệm:

a) Chấp hành quy định, nội quy, yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của người hoặc cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật;

b) Tìm hiểu kiến thức cần thiết về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; biết sử dụng dụng cụ, phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ thông dụng;

c) Có biện pháp bảo đảm an toàn trong quá trình sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt và trong bảo quản, sử dụng chất dễ gây cháy, nổ;

d) Ngăn chặn nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy và các hành vi vi phạm quy định an toàn về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong điều kiện, khả năng cho phép.

7. Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan Công an trong phạm vi thẩm quyền có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của cơ quan, tổ chức, cơ sở, hộ gia đình, cá nhân và thực hiện nhiệm vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định.

8. Giao Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết điểm c và điểm g khoản 3 Điều này.

Điều 7. Trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Cơ quan thông tin, truyền thông có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thường xuyên, rộng rãi đến toàn dân.

2. Cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn, có trách nhiệm tổ chức các hoạt động giảng dạy, diễn tập, thực hành kiến thức và kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho người học, bảo đảm phù hợp với kế hoạch năm học của các cơ quan, đơn vị và phù hợp với từng ngành học, cấp học.

3. Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình có trách nhiệm tổ chức, thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

4. Cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tổ chức huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho cá nhân thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ thuộc phạm vi quản lý.

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 8. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm tuyên truyền, vận động mọi tầng lớp nhân dân thực hiện pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; vận động, giám sát, phản biện xã hội việc thực hiện pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, hỗ trợ giải quyết hậu quả sau các vụ cháy, sự cố, tai nạn.

Điều 9. Xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Hoạt động về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ phải tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy. Tiêu chuẩn được áp dụng trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy theo nguyên tắc tự nguyện, trừ các tiêu chuẩn được viện dẫn trong quy chuẩn kỹ thuật hoặc văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Việc xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn phải bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Phù hợp với yêu cầu của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định của pháp luật có liên quan;

b) Bảo đảm tính đồng bộ, tính khả thi của hệ thống tiêu chuẩn phòng cháy và chữa cháy được áp dụng.

Trường hợp lựa chọn áp dụng tiêu chuẩn về phòng cháy và chữa cháy thì phải thực hiện đầy đủ quy định của tiêu chuẩn đó;

c) Dựa trên tiến bộ khoa học, công nghệ, kinh nghiệm thực tiễn, nhu cầu hiện tại, xu hướng phát triển kinh tế - xã hội.

d) Việc xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy phù hợp với quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

3. Tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài về hệ thống phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được áp dụng tại Việt Nam trong trường hợp chưa có quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hoặc có quy định an toàn phòng cháy chữa cháy cao hơn Việt Nam.

Tiêu chuẩn áp dụng cho công trình phải được người quyết định đầu tư xem xét, chấp thuận khi quyết định đầu tư.

4. Khi áp dụng tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài về hệ thống phòng cháy, chữa cháy mà Việt Nam đã có quy định thì trong thuyết minh thiết kế hoặc chỉ dẫn kỹ thuật phải có đánh giá về tính tương thích, đồng bộ và sự tuân thủ với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

Điều 10. Ngày toàn dân phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

Ngày 04 tháng 10 hằng năm là “Ngày toàn dân phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ”.

Điều 11. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Cố ý gây cháy, nổ, tai nạn, sự cố có thể gây tổn hại đến tính mạng, sức khỏe con người, gây thiệt hại tài sản của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, cá nhân, ảnh hưởng đến môi trường, an ninh, trật tự.

2. Xúc phạm, đe dọa, cản trở, chống đối lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thực hiện nhiệm vụ.

3. Lợi dụng, lạm dụng nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, nhũng nhiễu, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

4. Báo cháy, tai nạn, sự cố giả.

5. Không báo cháy, tai nạn, sự cố, không tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ khi có khả năng, điều kiện cho phép để thực hiện.

6. Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hàng hóa, chất nguy hiểm về cháy, nổ.

7. Thi công xây dựng, cải tạo công trình, hạng mục công trình và chế tạo, hoán cải phương tiện giao thông cơ giới thuộc diện phải thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy khi chưa có văn bản thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan quản lý chuyên ngành; đưa công trình, hạng mục công trình, phương tiện giao thông cơ giới thuộc diện phải thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy vào sử dụng, hoạt động khi chưa có văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy theo quy định.

8. Chiếm đoạt, hủy hoại, làm hư hỏng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ không thuộc quyền sở hữu; tự ý thay đổi, di chuyển, che khuất phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, biển báo, biển chỉ dẫn đã được trang bị theo quy định; cản trở lối thoát nạn; làm mất tác dụng của lối thoát nạn, đường thoát nạn, ngăn cháy lan.

Chương II

PHÒNG CHÁY

Điều 12. Biện pháp cơ bản trong phòng cháy

1. Thực hiện và duy trì các điều kiện bảo đảm an toàn về phòng cháy; tuyên truyền, phổ biến kiến thức về phòng cháy; quản lý chặt chẽ và sử dụng an toàn các chất cháy, chất nổ, nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị và dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt; trang bị phương tiện phòng cháy theo quy định.

2. Thực hiện kiểm tra phát hiện sơ hở, thiếu sót, vi phạm về phòng cháy và có biện pháp khắc phục kịp thời.

Điều 13. Quy hoạch xây dựng, lập dự án, thiết kế xây dựng công trình, thiết kế phương tiện giao thông cơ giới

1. Khi lập, điều chỉnh quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết đô thị, khu dân cư, cụm công nghiệp và các khu chức năng theo quy định của pháp luật về quy hoạch phải có giải pháp, thiết kế về phòng cháy và chữa cháy phù hợp với từng loại quy hoạch bảo đảm các nội dung sau đây:

- a) Hệ thống giao thông phục vụ hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;
- b) Nguồn nước phục vụ hoạt động phòng cháy, chữa cháy;
- c) Bố trí địa điểm cho đơn vị phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại những nơi cần thiết.

2. Khi lập, điều chỉnh dự án, thiết kế xây dựng mới; khi thay đổi công năng sử dụng hoặc cải tạo làm ảnh hưởng đến điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy của dự án, công trình có yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy phải có giải pháp, thiết kế về phòng cháy và chữa cháy phù hợp với công năng, đặc điểm của công trình bảo đảm các nội dung sau đây:

- a) Khoảng cách an toàn phòng cháy, chữa cháy;
- b) Giao thông phục vụ hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;
- c) Giải pháp thoát nạn;
- d) Bậc chịu lửa, giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan;
- đ) Giải pháp chống khói;

- e) Hệ thống điện phục vụ phòng cháy và chữa cháy;
- g) Phương tiện, hệ thống phòng cháy và chữa cháy.

3. Khi thiết kế mới, hoán cải phương tiện giao thông cơ giới phải có giải pháp, thiết kế về phòng cháy và chữa cháy phù hợp với tính chất, đặc điểm của phương tiện bảo đảm các nội dung sau đây:

- a) Giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan;
- b) Giải pháp thoát nạn;
- c) Hệ thống điện, hệ thống nhiên liệu và động cơ; hệ thống, thiết bị phát hiện và xử lý sự cố rò rỉ các chất khí, chất lỏng nguy hiểm về cháy, nổ;
- d) Phương tiện, hệ thống phòng cháy và chữa cháy.

4. Đối với dự án, công trình, phương tiện giao thông cơ giới thuộc diện phải thẩm tra, thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy ngoài việc thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, còn phải thực hiện theo quy định tại Điều 14 Luật này.

5. Dự án, công trình, không thuộc diện phải thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy khi xây dựng mới, cải tạo hoặc thay đổi công năng sử dụng phải bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của khoản 2 Điều này.

6. Chính phủ quy định chi tiết Điều này và danh mục dự án, công trình, phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy.

Điều 14. Thẩm tra, thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy

1. Dự án, công trình, phương tiện giao thông cơ giới thuộc diện phải thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy phải được tổ chức có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật này thẩm tra thiết kế về phòng cháy và chữa cháy.

Kết quả thẩm tra thiết kế về phòng cháy và chữa cháy phải được thể hiện bằng kết luận về sự tuân thủ quy định pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn được áp dụng và việc bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

2. Tổ chức thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với dự án, công trình, phương tiện giao thông cơ giới thuộc diện phải thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy:

a) Cơ quan chuyên môn về xây dựng tổ chức thẩm định nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 13 Luật này đối với dự án, công trình thuộc đối tượng thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng và thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở tại cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng;

b) Cơ quan đăng kiểm tổ chức thẩm định nội dung quy định tại các điểm a, b, c khoản 3 Điều 13 Luật này khi thực hiện thẩm định thiết kế theo quy định

của pháp luật về đăng kiểm đối với phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy thuộc diện phải thẩm định thiết kế;

c) Cơ quan Công an tổ chức thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở nội dung quy định tại các điểm đ, e, g khoản 2, thẩm định nội dung quy định tại điểm d khoản 3 Điều 13 Luật này;

d) Người quyết định đầu tư tổ chức thẩm định nội dung quy định tại điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 13 Luật này đối với Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng không thuộc đối tượng thẩm định tại cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng. Chủ đầu tư tổ chức thẩm định nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 13 Luật này đối với thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở không thuộc đối tượng thẩm định tại cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

Kết quả thẩm định của người quyết định đầu tư, chủ đầu tư phải căn cứ kết luận của tổ chức thẩm tra có đủ điều kiện năng lực thực hiện. Người quyết định đầu tư, chủ đầu tư chịu trách nhiệm về việc tuân thủ quy định pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn được áp dụng và việc bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với dự án, công trình đã được thẩm định. Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng có trách nhiệm kiểm tra các nội dung đã thẩm định của chủ đầu tư trước khi cấp giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

3. Chính phủ quy định danh mục dự án, công trình, phương tiện giao thông cơ giới thuộc diện phải thẩm định, thẩm định điều chỉnh thiết kế về phòng cháy và chữa cháy; nội dung, trình tự, hồ sơ, thời hạn, thẩm quyền thẩm định, thẩm định điều chỉnh thiết kế về phòng cháy và chữa cháy.

Điều 15. Nghiệm thu, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy

1. Nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy:

a) Nghiệm thu từng phần, từng giai đoạn, từng hạng mục, từng hệ thống và nghiệm thu bàn giao;

b) Đối với các bộ phận của công trình, phương tiện giao thông cơ giới khi thi công bị che khuất thì phải được nghiệm thu trước khi tiến hành các công việc tiếp theo.

c) Chủ đầu tư dự án, công trình quyết định việc nghiệm thu từng phần công trình trong trường hợp khu vực được nghiệm thu đủ điều kiện vận hành độc lập, bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

2. Chủ đầu tư dự án, công trình, chủ phương tiện giao thông cơ giới có trách nhiệm tổ chức và chịu trách nhiệm đối với kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy cho công trình, phương tiện.

3. Công trình, phương tiện giao thông cơ giới thuộc diện phải thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy sau khi tổ chức nghiệm thu phải được cơ quan quản lý chuyên ngành kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy.

4. Tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy

a) Cơ quan chuyên môn về xây dựng tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với công trình thuộc đối tượng kiểm tra công tác nghiệm thu của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng và thuộc dự án đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng trước đó về nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 13 Luật này và hồ sơ thiết kế kèm theo giấy phép xây dựng được cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật về xây dựng khi kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng.

b) Cơ quan đăng kiểm tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với phương tiện giao thông cơ giới đã được cơ quan đăng kiểm thẩm định thiết kế trước đó về nội dung quy định tại các điểm a, b, c khoản 3 Điều 13 Luật này khi kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

c) Cơ quan Công an tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với dự án, công trình, phương tiện giao thông đã được thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy theo nội dung quy định tại các điểm đ, e, g khoản 2 và điểm d khoản 3 Điều 13 Luật này.

5. Công trình, hạng mục công trình, phương tiện giao thông cơ giới thuộc diện phải thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy chỉ được đưa vào khai thác, sử dụng sau khi được cơ quan quản lý chuyên ngành chấp thuận kết quả nghiệm thu.

6. Công trình, hạng mục công trình, phương tiện giao thông cơ giới không thuộc diện phải thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy chỉ được đưa vào khai thác, sử dụng sau khi được chủ đầu tư, chủ phương tiện tổ chức nghiệm thu bảo đảm theo quy định của quy chuẩn về phòng cháy và chữa cháy và pháp luật chuyên ngành có liên quan.

7. Chính phủ quy định nội dung, trình tự, hồ sơ, thời hạn, thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy.

Điều 16. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong đầu tư xây dựng và sử dụng công trình, phương tiện giao thông cơ giới

1. Đối với dự án, công trình, phương tiện giao thông cơ giới thuộc diện phải thẩm định thiết kế, chủ đầu tư, chủ phương tiện thực hiện thủ tục thẩm định thiết kế, thẩm định điều chỉnh khi có thay đổi thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và chỉ được thi công công trình, phương tiện sau khi được thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và tuân thủ quy định của pháp luật chuyên

ngành có liên quan; tổ chức kiểm tra, giám sát thi công, nghiệm thu công trình, phương tiện trước khi đưa vào sử dụng.

2. Đối với dự án, công trình không thuộc diện phải thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy, đối với dự án, công trình do người quyết định đầu tư, chủ đầu tư tổ chức thẩm định theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 14 Luật này thì người quyết định đầu tư, chủ đầu tư phải phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật, Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, tổ chức thi công và nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy bảo đảm yêu cầu theo quy định tại các khoản 2, khoản 6 5 Điều 13 và Điều 15 Luật này và chịu trách nhiệm về nội dung bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy cho công trình khi phê duyệt, nghiệm thu.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện các hoạt động xây dựng, thẩm tra, thẩm định, phê duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy, phê duyệt quy hoạch chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả thực hiện.

4. Trong quá trình thi công công trình, đóng mới hoặc hoán cải phương tiện, chủ đầu tư, chủ phương tiện, đơn vị thi công phải bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy thuộc phạm vi quản lý.

5. Trong quá trình sử dụng công trình, cơ quan, tổ chức, cá nhân phải duy trì các điều kiện an toàn về phòng cháy đối với công trình.

6. Bảo đảm dự toán kinh phí cho các hạng mục phòng cháy và chữa cháy trong quá trình đầu tư và sử dụng.

7. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 17. Phòng cháy đối với nhà ở

1. Điều kiện bảo đảm an toàn phòng cháy đối với nhà ở:

a) Hệ thống điện, bếp đun nấu, nơi thờ cúng phải bảo đảm an toàn phòng cháy; chất dễ cháy, nổ phải để xa nguồn lửa, nguồn nhiệt; có giải pháp thoát nạn; chuẩn bị thiết bị, phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ phù hợp với khả năng, điều kiện thực tế để sẵn sàng chữa cháy, thoát nạn;

b) Đối với loại hình nhà ở có quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật bảo đảm an toàn phòng cháy thì thực hiện theo quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

2. Điều kiện bảo đảm an toàn phòng cháy đối với nhà ở kết hợp kinh doanh thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này và phải có giải pháp ngăn cháy giữa khu vực để ở với khu vực kinh doanh.

Điều 18. Phòng cháy đối với phương tiện giao thông cơ giới

1. Phương tiện giao thông cơ giới vận chuyển hành khách, hàng hóa, chất nguy hiểm về cháy, nổ phải bảo đảm điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

2. Phương tiện giao thông cơ giới được đóng mới, hoán cải thuộc diện phải thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy chỉ được cấp Giấy chứng

nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường khi có văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy theo quy định.

3. Phương tiện giao thông thủy của tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài khi tham gia hoạt động đường thủy nội địa Việt Nam phải đáp ứng các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật Việt Nam.

4. Chủ sở hữu, người chỉ huy, người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới trong phạm vi quản lý có trách nhiệm bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy trong quá trình hoạt động của phương tiện.

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 19. Phòng cháy đối với cơ sở

Cơ sở phải bảo đảm điều kiện an toàn phòng cháy sau đây:

1. Có biện pháp phòng cháy theo quy định tại Điều 12 Luật này.
2. Có quy định, nội quy về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.
3. Bảo đảm an toàn phòng cháy đối với từng loại hình cơ sở theo quy định, cụ thể:

a) Có phương tiện, hệ thống phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; hệ thống kỹ thuật; hệ thống thông tin liên lạc; hệ thống truyền tin báo cháy, sự cố, hệ thống cập nhật, khai báo cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; giải pháp ngăn cháy, chống khói, thoát nạn đáp ứng yêu cầu phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

b) Có phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

c) Có lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở hoặc chuyên ngành theo quy định.

Điều 20. Phòng cháy trong sử dụng, cung ứng điện; bảo đảm chất lượng đối với thiết bị điện

1. Phòng cháy trong sử dụng, cung ứng điện:

a) Khi thiết kế, thi công lắp đặt hệ thống, thiết bị điện phải bảo đảm theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, bảo đảm an toàn phòng chống cháy, nổ;

b) Thiết bị điện được sử dụng trong môi trường nguy hiểm về cháy, nổ phải là thiết bị phòng chống cháy, nổ chuyên dụng;

c) Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sử dụng điện có trách nhiệm trong việc lắp đặt, sử dụng thiết bị điện đáp ứng yêu cầu về an toàn điện; thường xuyên kiểm tra và kịp thời phát hiện, ngăn ngừa nguy cơ gây cháy, nổ do điện trong quá trình sử dụng;

d) Đơn vị điện lực có trách nhiệm thực hiện và duy trì các biện pháp bảo đảm an toàn về phòng cháy, chữa cháy đối với hệ thống điện truyền tải; kiểm tra, đánh giá, khuyến nghị kịp thời việc lắp đặt, sử dụng bảo đảm an toàn đối với

hệ thống, thiết bị điện theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trước khi ký hợp đồng bán điện và trong quá trình sử dụng điện; tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn về an toàn phòng cháy và chữa cháy trong sử dụng điện.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thiết bị điện phải chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm theo quy định của pháp luật.

Chương III

CHỮA CHÁY

Điều 21. Biện pháp cơ bản trong chữa cháy

1. Huy động, triển khai nhanh nhất lực lượng, phương tiện để dập tắt đám cháy.
2. Tập trung cứu người, cứu tài sản và chống cháy lan.
3. Thống nhất chỉ huy, điều hành trong chữa cháy.

Điều 22. Xây dựng, thực tập phương án chữa cháy

1. Người đứng đầu cơ sở, chủ phương tiện giao thông cơ giới chịu trách nhiệm tổ chức xây dựng, thực tập phương án chữa cháy sử dụng lực lượng, phương tiện tại chỗ đối với cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới trong phạm vi quản lý.

2. Cơ quan Công an có trách nhiệm tổ chức xây dựng, thực tập phương án chữa cháy đối với cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ. Người đứng đầu cơ sở có trách nhiệm phối hợp với cơ quan Công an xây dựng, thực tập phương án chữa cháy do cơ quan Công an xây dựng.

3. Lực lượng, phương tiện có trong phương án chữa cháy khi được huy động thực tập phương án phải tham gia đầy đủ.

4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 23. Thông tin báo cháy

1. Thông tin báo cháy bằng hiệu lệnh, điện thoại hoặc tín hiệu từ thiết bị truyền tin báo hoặc báo trực tiếp.

2. Số điện thoại báo cháy được quy định thống nhất trong cả nước là 114.

Điều 24. Trách nhiệm chữa cháy

1. Trách nhiệm chữa cháy

a) Người phát hiện cháy phải thông tin báo cháy nhanh nhất đến lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và tham gia chữa cháy trong điều kiện, khả năng cho phép; cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân gần nơi xảy ra cháy phải nhanh chóng thông tin và tham gia chữa cháy kịp thời;

b) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trở lên, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố có trách nhiệm bảo đảm nguồn nước, chất,

vật liệu chữa cháy, thông tin liên lạc và thực hiện biện pháp cơ bản trong chữa cháy thuộc phạm vi quản lý; huy động người, phương tiện, tài sản của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trực tiếp phục vụ chữa cháy theo thẩm quyền để tham gia chữa cháy theo đề nghị của người chỉ huy chữa cháy.

c) Cơ quan y tế, điện lực, cấp nước, môi trường đô thị, giao thông và cơ quan chức năng có liên quan khi nhận được yêu cầu của người chỉ huy chữa cháy phải nhanh chóng điều động người và phương tiện đến nơi xảy ra cháy để phục vụ chữa cháy;

d) Lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khi nhận được tin báo cháy thuộc phạm vi quản lý hoặc nhận được lệnh huy động phải kịp thời đến chữa cháy;

đ) Lực lượng Công an có trách nhiệm tổ chức bảo đảm an ninh, trật tự, bảo vệ khu vực chữa cháy, tham gia chữa cháy và huy động lực lượng quần chúng thuộc phạm vi quản lý tham gia phối hợp chữa cháy;

e) Ủy ban nhân dân các địa phương giáp ranh tổ chức lực lượng tham gia chữa cháy khi có yêu cầu;

2. Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết về quy trình chữa cháy của lực lượng Công an nhân dân.

Điều 25. Huy động lực lượng, phương tiện, tài sản tham gia chữa cháy

1. Khi có cháy, lực lượng, phương tiện, tài sản của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân đều có thể được huy động để trực tiếp chữa cháy và phục vụ chữa cháy, trừ người, phương tiện, tài sản của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế và người được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ ngoại giao hoặc lãnh sự; khi nhận được lệnh huy động phải chấp hành ngay.

2. Phương tiện, tài sản của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân được huy động để chữa cháy phải được hoàn trả ngay sau khi kết thúc chữa cháy. Trường hợp phương tiện, tài sản được huy động mà bị tổn hao hoặc nhà, công trình bị phá dỡ theo quy định của Luật này được bồi thường theo quy định của pháp luật.

3. Việc huy động xe ưu tiên của lực lượng, phương tiện của quân đội, của tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam để tham gia chữa cháy được thực hiện theo quy định của Chính phủ.

4. Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục huy động lực lượng, phương tiện, tài sản để chữa cháy.

Điều 26. Nguồn nước, chất chữa cháy

1. Khi có cháy, mọi nguồn nước, chất chữa cháy phải được ưu tiên sử dụng cho chữa cháy.

2. Nguồn nước phục vụ cho phòng cháy, chữa cháy lấy từ hệ thống cấp nước tập trung hoàn chỉnh và bể, ao, hồ, sông, suối, kênh.

3. Trên mạng lưới cấp nước tập trung hoàn chỉnh bố trí các trụ nước chữa cháy theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật bảo đảm yêu cầu cấp nước phục vụ phòng cháy, chữa cháy.

Chi phí sử dụng nước từ hệ thống cấp nước tập trung hoàn chỉnh khi thực tập phương án chữa cháy của cơ quan Công an và phục vụ công tác chữa cháy được chi trả từ ngân sách nhà nước.

4. Tại các bể, ao, hồ, sông, suối, kênh trong đô thị, khu chức năng, khu dân cư nông thôn tập trung bố trí các điểm, bến, bãi theo quy hoạch để xe chữa cháy, máy bơm chữa cháy lấy được nước phục vụ phòng cháy, chữa cháy.

5. Chính phủ quy định trách nhiệm đầu tư, duy tu, bảo dưỡng, bảo vệ trụ nước chữa cháy, các điểm, bến, bãi lấy nước phục vụ phòng cháy, chữa cháy, chi phí sử dụng nước phục vụ công tác phòng cháy và chữa cháy.

Điều 27. Ưu tiên và bảo đảm quyền ưu tiên cho lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy

1. Lực lượng được huy động làm nhiệm vụ chữa cháy được ưu tiên đi trên các phương tiện giao thông.

2. Phương tiện của cơ quan Công an tham gia chữa cháy sử dụng còi, đèn, cờ ưu tiên và tín hiệu đặc biệt khác, được ưu tiên đi trên đường giao thông theo quy định của pháp luật.

3. Người và phương tiện tham gia giao thông khi thấy tín hiệu ưu tiên của phương tiện đi làm nhiệm vụ chữa cháy phải nhanh chóng nhường đường.

4. Lực lượng Công an và các lực lượng khác khi làm nhiệm vụ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông có trách nhiệm bảo đảm cho lực lượng, phương tiện đi chữa cháy được lưu thông nhanh nhất.

Điều 28. Người chỉ huy chữa cháy

1. Khi xảy ra cháy, người có chức vụ cao nhất trong lực lượng Công an nhân dân có mặt tại nơi xảy ra cháy là người chỉ huy chữa cháy.

2. Trường hợp tại nơi xảy ra cháy, lực lượng Công an nhân dân chưa đến thì người chỉ huy chữa cháy được quy định như sau:

a) Cháy tại cơ sở thì người đứng đầu cơ sở là người chỉ huy chữa cháy; trường hợp người đứng đầu cơ sở vắng mặt thì đội trưởng đội phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cơ sở hoặc chuyên ngành hoặc người được ủy quyền là người chỉ huy chữa cháy;

b) Cháy tại thôn, tổ dân phố thì trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố là người chỉ huy chữa cháy; trường hợp những người này vắng mặt thì đội trưởng đội dân phòng hoặc người được ủy quyền là người chỉ huy chữa cháy;

c) Cháy phương tiện giao thông cơ giới đang lưu thông thì người chỉ huy phương tiện, chủ phương tiện là người chỉ huy chữa cháy; trường hợp không có người chỉ huy phương tiện, chủ phương tiện thì người điều khiển phương tiện là người chỉ huy chữa cháy.

d) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trở lên có mặt tại đám cháy là người chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy.

Điều 29. Quyền, trách nhiệm của người chỉ huy chữa cháy

1. Người chỉ huy chữa cháy thuộc lực lượng Công an nhân dân có các quyền sau đây:

a) Huy động lực lượng, phương tiện của cơ quan Công an thuộc phạm vi quản lý tham gia chữa cháy;

b) Đề nghị người có thẩm quyền huy động lực lượng, phương tiện, tài sản của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tham gia chữa cháy trong trường hợp cần thiết;

c) Quyết định khu vực chữa cháy, các biện pháp chữa cháy, sử dụng địa hình, địa vật lân cận để chữa cháy;

d) Cấm người và phương tiện không có nhiệm vụ vào khu vực chữa cháy;

đ) Quyết định việc phá dỡ nhà, công trình, di chuyển chướng ngại vật, tài sản trong tình thế cấp thiết để cứu người, ngăn chặn nguy cơ cháy lan gây thiệt hại nghiêm trọng.

2. Người chỉ huy chữa cháy quy định tại khoản 2 Điều 28 của Luật này trong phạm vi quản lý của mình được thực hiện các quyền quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều này.

3. Người chỉ huy chữa cháy thực hiện quyền quy định tại khoản 1 Điều này bằng mệnh lệnh và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình. Tổ chức, cá nhân phải chấp hành mệnh lệnh của người chỉ huy chữa cháy.

Điều 30. Khắc phục hậu quả vụ cháy

1. Khắc phục hậu quả vụ cháy gồm những việc sau đây:

a) Tổ chức cấp cứu ngay người bị nạn; cứu trợ, giúp đỡ người bị thiệt hại ổn định đời sống;

b) Thực hiện các biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, trật tự, an toàn xã hội;

c) Nhanh chóng phục hồi hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và các hoạt động khác.

2. Chủ phương tiện giao thông cơ giới có phương tiện bị cháy, chủ hộ gia đình có nhà bị cháy trong điều kiện, khả năng cho phép, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trở lên, người đứng đầu cơ quan, tổ chức có cơ sở bị cháy có trách nhiệm tổ chức thực hiện quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 31. Bảo vệ hiện trường, điều tra vụ cháy

Cơ quan Công an có trách nhiệm tổ chức bảo vệ, khám nghiệm hiện trường, điều tra vụ cháy theo quy định; cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân nơi xảy ra cháy có trách nhiệm tham gia bảo vệ hiện trường vụ cháy; cung cấp thông tin xác thực về vụ cháy cho cơ quan chức năng.

Điều 32. Chữa cháy trụ sở cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện tổ chức quốc tế và nhà ở của thành viên các cơ quan này

1. Lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của Việt Nam có trách nhiệm nhanh chóng chống cháy lan bên ngoài trụ sở cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện tổ chức quốc tế và nhà ở của thành viên các cơ quan này.

2. Lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của Việt Nam khi vào trụ sở cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế và nhà ở của thành viên các cơ quan này để chữa cháy phải tuân theo quy định của điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia.

3. Chính phủ quy định chi tiết việc chữa cháy đối với các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này.

Chương IV**CỨU NẠN, CỨU HỘ****Điều 33. Phạm vi hoạt động cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ**

Lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ quy định tại Điều 40 Luật này thực hiện hoạt động cứu nạn, cứu hộ trong các trường hợp sau:

1. Trong đám cháy.
2. Các trường hợp tai nạn, sự cố chưa đến mức áp dụng cấp độ phòng thủ dân sự, cấp độ rủi ro thiên tai theo quy định của pháp luật có liên quan, bao gồm:
 - a) Có người mắc kẹt;
 - b) Đuối nước;
 - c) Sập, đổ nhà, công trình, thiết bị, máy móc, cây cối;

- d) Sạt lở đất, đá;
- đ) Tai nạn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa;
- e) Tìm kiếm nạn nhân;
- g) Các tình huống khác khi có yêu cầu.

3. Tham gia phối hợp cứu nạn, cứu hộ, phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa, thiên tai, dịch bệnh theo quy định của pháp luật.

Điều 34. Tổ chức cứu nạn, cứu hộ

1. Biện pháp cơ bản trong cứu nạn, cứu hộ

- a) Huy động, triển khai nhanh nhất lực lượng, phương tiện để cứu nạn, cứu hộ;
- b) Tập trung cứu người, cứu tài sản;
- c) Thống nhất chỉ huy, điều hành trong cứu nạn, cứu hộ;

2. Người có chức vụ cao nhất trong lực lượng Công an nhân dân có mặt tại nơi xảy ra sự cố, tai nạn là người chỉ huy cứu nạn, cứu hộ đối với các sự cố, tai nạn quy định tại khoản 2 Điều 33 Luật này.

3. Khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trở lên có mặt tại nơi xảy ra sự cố, tai nạn, người chỉ huy cứu nạn, cứu hộ quy định tại khoản 2 Điều này chỉ huy lực lượng thuộc quyền tham gia, phối hợp thực hiện hoạt động cứu nạn, cứu hộ theo quy định của pháp luật.

Điều 35. Quyền, trách nhiệm của người chỉ huy cứu nạn, cứu hộ

1. Người chỉ huy cứu nạn, cứu hộ thuộc lực lượng Công an nhân dân có các quyền sau đây:

- a) Huy động lực lượng, phương tiện của cơ quan Công an thuộc phạm vi quản lý tham gia cứu nạn, cứu hộ thuộc phạm vi quản lý;
- b) Đề nghị có thẩm quyền huy động lực lượng, phương tiện, tài sản của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tham gia cứu nạn, cứu hộ trong trường hợp cần thiết;
- c) Quyết định khu vực cứu nạn, cứu hộ; các biện pháp cứu nạn, cứu hộ sử dụng địa hình, địa vật lân cận để cứu nạn, cứu hộ;
- d) Cấm người và phương tiện không có nhiệm vụ vào khu vực cứu nạn, cứu hộ;
- đ) Quyết định việc phá dỡ nhà, công trình, di chuyển chướng ngại vật, tài sản trong phạm vi cứu nạn, cứu hộ thuộc tình thế cấp thiết để cứu người, cứu tài sản.

2. Người chỉ huy cứu nạn, cứu hộ thực hiện quyền quy định tại khoản 1 Điều này bằng mệnh lệnh và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình. Tổ chức, cá nhân phải chấp hành mệnh lệnh của người chỉ huy cứu nạn, cứu hộ.

Điều 36. Huy động lực lượng, phương tiện, tài sản tham gia cứu nạn, cứu hộ

1. Khi có sự cố, tai nạn, lực lượng, phương tiện, tài sản của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân đều có thể được huy động để trực tiếp cứu nạn, cứu hộ và phục vụ cứu nạn, cứu hộ, trừ người, phương tiện, tài sản của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế và người được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ ngoại giao hoặc lãnh sự; khi nhận được lệnh huy động phải chấp hành ngay.

2. Phương tiện, tài sản của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân được huy động để cứu nạn, cứu hộ phải được hoàn trả ngay sau khi kết thúc cứu nạn, cứu hộ. Trường hợp phương tiện, tài sản được huy động mà bị tổn hao hoặc nhà, công trình bị phá dỡ theo quy định của Luật này được bồi thường theo quy định của pháp luật.

3. Phương tiện của cơ quan Công an được sử dụng còi, đèn, cờ ưu tiên và tín hiệu đặc biệt khác; ưu tiên đi trên đường giao thông theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Xây dựng, thực tập phương án cứu nạn, cứu hộ của cơ quan Công an

1. Cơ quan Công an có trách nhiệm tổ chức xây dựng, thực tập phương án cứu nạn, cứu hộ đối với các tình huống sự cố, tai nạn quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 2 Điều 33 Luật này cần huy động lực lượng, phương tiện của nhiều cơ quan, tổ chức. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp với cơ quan Công an xây dựng, thực tập phương án cứu nạn, cứu hộ do cơ quan Công an xây dựng.

2. Lực lượng, phương tiện có trong phương án cứu nạn, cứu hộ khi được huy động thực tập phương án phải tham gia đầy đủ.

Điều 38. Trách nhiệm cứu nạn, cứu hộ

1. Trách nhiệm cứu nạn, cứu hộ

a) Người phát hiện sự cố, tai nạn phải thông tin báo sự cố, tai nạn nhanh nhất đến lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và tham gia cứu nạn, cứu hộ trong điều kiện, khả năng cho phép; cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân gần nơi xảy ra sự cố, tai nạn phải nhanh chóng thông tin và tham gia cứu nạn, cứu hộ kịp thời;

b) Thông tin báo sự cố, tai nạn bằng hiệu lệnh, điện thoại qua số 114 hoặc tín hiệu từ thiết bị truyền tin báo sự cố hoặc báo trực tiếp.

c) Cơ quan y tế, điện lực, môi trường đô thị, giao thông và cơ quan chức năng có liên quan khi nhận được yêu cầu của người chỉ huy cứu nạn, cứu hộ phải nhanh chóng điều động người và phương tiện đến nơi xảy ra sự cố, tai nạn để phục vụ cứu nạn, cứu hộ;

d) Lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khi nhận được tin báo sự cố, tai nạn trong phạm vi quản lý hoặc nhận được lệnh huy động phải kịp thời đến cứu nạn, cứu hộ;

đ) Lực lượng Công an có trách nhiệm tổ chức bảo đảm an ninh, trật tự, bảo vệ khu vực sự cố, tai nạn, tham gia cứu nạn, cứu hộ và huy động lực lượng quần chúng thuộc phạm vi quản lý tham gia phối hợp cứu nạn, cứu hộ;

e) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trở lên có trách nhiệm tham gia cứu nạn, cứu hộ thuộc phạm vi quản lý.

2. Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết về quy trình cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Công an nhân dân.

Điều 39. Ưu tiên và bảo đảm quyền ưu tiên cho lực lượng, phương tiện tham gia cứu nạn, cứu hộ

1. Lực lượng được huy động làm nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ được ưu tiên đi trên các phương tiện giao thông.

2. Phương tiện của cơ quan Công an tham gia cứu nạn, cứu hộ sử dụng còi, đèn, cờ ưu tiên và tín hiệu đặc biệt khác, được ưu tiên đi trên đường giao thông theo quy định của pháp luật.

3. Người và phương tiện tham gia giao thông khi thấy tín hiệu ưu tiên của phương tiện đi làm nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ phải nhanh chóng nhường đường.

4. Lực lượng Công an và các lực lượng khác khi làm nhiệm vụ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông có trách nhiệm bảo đảm cho lực lượng, phương tiện đi cứu nạn, cứu hộ được lưu thông nhanh nhất.

Chương V

XÂY DỰNG, BỐ TRÍ LỰC LƯỢNG, NHIỆM VỤ CỦA LỰC LƯỢNG PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

Điều 40. Lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

Lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ bao gồm:

1. Lực lượng dân phòng.
2. Lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở.
3. Lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành.
4. Lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Điều 41. Thành lập, quản lý lực lượng dân phòng, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, chuyên ngành

1. Thành lập, quản lý lực lượng dân phòng:

a) Lực lượng dân phòng được bố trí thành Đội dân phòng. Địa bàn phụ trách của Đội dân phòng là một hoặc một số thôn, tổ dân phố thuộc cấp xã;

b) Thành viên đội dân phòng là thành viên của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự theo quy định của Luật lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, cá nhân tình nguyện tham gia hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định số lượng Đội dân phòng cần thành lập, số lượng thành viên Đội dân phòng tại thôn, tổ dân phố thuộc phạm vi quản lý đến từng đơn vị hành chính cấp xã;

d) Căn cứ quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại điểm c khoản này, Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập Đội dân phòng và từng thành viên Đội dân phòng.

2. Lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, chuyên ngành là lực lượng kiêm nhiệm do người đứng đầu cơ sở thành lập, quản lý và được bố trí thành Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành.

3. Cơ sở đã thành lập đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành thì không phải thành lập đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở.

4. Chính phủ quy định cụ thể danh mục cơ sở thành lập đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, chuyên ngành; tổ chức, hoạt động và chế độ bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng dân phòng, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, chuyên ngành.

Điều 42. Nhiệm vụ của lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, chuyên ngành

1. Đề xuất việc ban hành quy định, nội quy an toàn về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

2. Tham gia thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a) Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong phạm vi quản lý; xây dựng phong trào quần chúng tham gia phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

b) Kiểm tra việc chấp hành các quy định về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ thuộc phạm vi quản lý;

c) Xây dựng phương án, chuẩn bị lực lượng, phương tiện và thực hiện nhiệm vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

3. Tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ khi có yêu cầu.

Điều 43. Phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tình nguyện

1. Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tình nguyện là hoạt động tự nguyện của tổ chức, cá nhân trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

2. Chính phủ quy định chi tiết về hoạt động, hỗ trợ đối với tổ chức, cá nhân tham gia phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tình nguyện.

Điều 44. Xây dựng, bố trí lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

1. Lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc Công an nhân dân Việt Nam, được tổ chức, bố trí và quản lý thống nhất từ trung ương đến địa phương.

2. Nhà nước xây dựng lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Điều 45. Nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

1. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao, tham mưu, đề xuất với cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hướng dẫn xây dựng phong trào toàn dân tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

3. Xây dựng, thực tập phương án chữa cháy, phương án cứu nạn, cứu hộ; thực hiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

4. Thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy theo thẩm quyền.

5. Xây dựng lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; trang bị, quản lý phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

6. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

7. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

8. Quản lý về điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy.

9. Quản lý hoạt động kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy.

10. Thực hiện một số hoạt động điều tra theo quy định của pháp luật về tổ chức điều tra hình sự.

11. Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương VI

PHƯƠNG TIỆN PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ

Điều 46. Trang bị đối với cơ sở, hộ gia đình, phương tiện giao thông cơ giới

1. Người đứng đầu cơ sở, chủ phương tiện giao thông cơ giới phải tự trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới thuộc phạm vi quản lý; Ủy ban nhân dân cấp xã trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng.

2. Hộ gia đình trong phạm vi khả năng, điều kiện tự trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

Điều 47. Trang bị phương tiện cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

Nhà nước trang bị cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và các phương tiện, thiết bị cần thiết khác bảo đảm đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong mọi tình huống.

Điều 48. Quản lý và sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân phải được quản lý, sử dụng để sẵn sàng báo cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

2. Phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ giới được sử dụng phục vụ yêu cầu phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và trường hợp khác theo quy định của Chính phủ.

3. Phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được quản lý, bảo quản, bảo dưỡng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an.

Điều 49. Sản xuất, nhập khẩu phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

1. Phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được sản xuất trong nước hoặc nhập khẩu phải bảo đảm chất lượng theo quy định, được quản lý về chất lượng sản phẩm và kiểm định theo quy định.

2. Chính phủ quy định chi tiết về tổ chức, danh mục, nội dung, trình tự, thủ tục thực hiện việc kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Chương VII

BẢO ĐẢM ĐIỀU KIỆN CHO HOẠT ĐỘNG PHÒNG CHÁY,

CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ

Điều 50. Huấn luyện, bồi dưỡng, kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ, huy động và chế độ, chính sách đối với lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, chuyên ngành

1. Lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, chuyên ngành được huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; chịu sự huy động của cấp có thẩm quyền để tham gia hoạt động phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

2. Lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, chuyên ngành được hưởng chế độ, chính sách trong thời gian huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ và khi tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

3. Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng, đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, chuyên ngành được hưởng chế độ hỗ trợ thường xuyên hàng tháng.

4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 51. Chế độ, chính sách đối với người tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Người tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ không thuộc lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ quy định tại Điều 40 Luật này khi tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được hưởng chế độ bồi dưỡng, hỗ trợ.

2. Trường hợp người tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ bị tai nạn, bị thương thì được hưởng chế độ theo quy định như sau:

a) Trường hợp đã tham gia bảo hiểm y tế và đủ điều kiện hưởng bảo hiểm thì được chi trả chế độ từ quỹ bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

b) Trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế thì được hỗ trợ thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh; nếu bị tai nạn làm suy giảm khả năng lao động theo kết luận của Hội đồng giám định y khoa thì được xét trợ cấp tùy theo mức độ suy giảm khả năng lao động; nếu chết thì thân nhân được hưởng chế độ tiền tuất, tiền mai táng phí.

3. Người bị thương, chết khi tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ thì được xem xét hưởng chế độ, chính sách như thương binh hoặc được xem xét đề công nhận là liệt sĩ theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng.

4. Chính phủ quy định chi tiết khoản 1, khoản 2 Điều này.

Điều 52. Trang phục, phù hiệu, cấp hiệu và chế độ, chính sách đối với lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

1. Sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ thuộc lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được trang bị trang phục, phù hiệu, cấp hiệu và hưởng chế độ, chính sách đối với lực lượng Công an nhân dân theo quy định của pháp luật.

2. Sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ thuộc lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được trang bị, sử dụng trang phục chuyên dùng để thực hiện nhiệm vụ, được hưởng phụ cấp và các chế độ khác theo quy định của Chính phủ.

Điều 53. Bảo hiểm cháy, nổ

1. Cơ sở phải thực hiện bảo hiểm cháy, nổ đối với tài sản thuộc phạm vi quản lý.

2. Chính phủ quy định danh mục cơ sở, tài sản phải mua bảo hiểm cháy, nổ; mức phí bảo hiểm cháy, nổ và việc thu, nộp từ bảo hiểm cháy, nổ cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

Điều 54. Nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, bao gồm:

- a) Ngân sách nhà nước cấp;
- b) Thu từ bảo hiểm cháy, nổ;
- c) Đóng góp tự nguyện, tài trợ bằng tiền, hiện vật của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài;
- d) Hỗ trợ từ Quỹ phòng chống thiên tai được thành lập theo quy định của pháp luật;
- đ) Các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

2. Chính phủ quy định chi tiết điểm c, điểm d khoản 1 Điều này.

Điều 55. Ngân sách đầu tư cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Nhà nước bảo đảm ngân sách hằng năm để đầu tư cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

2. Nhà nước cấp ngân sách cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, lực lượng vũ trang và các đơn vị khác thụ hưởng ngân sách nhà nước để phục vụ hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Trong nhiệm vụ chi ngân sách quốc phòng và an ninh hằng năm của Ủy ban nhân dân các cấp phải có nội dung bảo đảm cho công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

3. Đối tượng không thuộc quy định tại khoản 2 Điều này phải tự bảo đảm kinh phí cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

4. Chính phủ quy định chi tiết về sử dụng ngân sách đầu tư cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Điều 56. Kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy

1. Kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy là ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, bao gồm:

- a) Thiết kế, thẩm tra thiết kế về phòng cháy và chữa cháy;
- b) Huấn luyện về nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy;
- c) Kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy;
- d) Đánh giá an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

2. Cơ sở kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy phải đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Có cá nhân chủ trì, tham gia hoạt động kinh doanh được cấp chứng chỉ hành nghề phù hợp với hoạt động kinh doanh;

b) Có cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị và các điều kiện bảo đảm cho hoạt động kinh doanh.

3. Cá nhân được phép hành nghề dịch vụ phòng cháy và chữa cháy khi đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có chứng chỉ hành nghề về phòng cháy và chữa cháy phù hợp với hoạt động kinh doanh.

b) Hoạt động cho cơ sở kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy.

4. Cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cấp xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy trước khi đi vào hoạt động.

5. Chính phủ quy định chi tiết nội dung, trình tự, hồ sơ, thời hạn, thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề về phòng cháy và chữa cháy; xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy.

Điều 57. Khuyến khích đầu tư cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Nhà nước khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài và tổ chức quốc tế đầu tư, tài trợ cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

2. Nhà nước có chính sách ưu đãi đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, lắp ráp phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo quy định của pháp luật.

3. Chính phủ quy định chi tiết khoản 2 Điều này.

Điều 58. Hoạt động khoa học, công nghệ, hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo sự cố

1. Hoạt động khoa học công nghệ trong phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ gồm nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ, ứng dụng công nghệ số, triển khai thực nghiệm, sản xuất thử nghiệm, chuyển giao công nghệ và các hoạt động dịch vụ khoa học công nghệ nhằm nâng cao chất lượng công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo quy định.

2. Nhà nước khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài và tổ chức quốc tế đầu tư, tài trợ, tham gia hoạt động khoa học công nghệ trong phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

3. Nhà nước có chính sách ưu đãi đối với tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khoa học công nghệ trong phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

4. Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo sự cố gồm cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, cơ sở hạ tầng thông tin và được đầu tư, quản lý, khai thác, vận hành theo quy định của Chính phủ.

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Chương VIII

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ

Điều 59. Kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy

1. Đối tượng kiểm tra:

- a) Cơ sở thuộc diện quản lý về phòng cháy và chữa cháy;
- b) Hộ gia đình, phương tiện giao thông cơ giới;
- c) Công trình đang thi công xây dựng;
- d) Cơ sở kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy.

2. Nội dung kiểm tra:

a) Việc bảo đảm và duy trì các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với cơ sở, hộ gia đình, phương tiện giao thông cơ giới; điều kiện an toàn về phòng cháy, chữa cháy đối với công trình xây dựng trong quá trình thi công;

b) Việc thực hiện trách nhiệm phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của người đứng đầu cơ sở, chủ hộ gia đình, chủ phương tiện giao thông cơ giới theo quy định;

c) Việc bảo đảm và duy trì các điều kiện đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy quy định tại điểm d khoản 1 Điều 56 Luật này.

3. Trách nhiệm, phạm vi kiểm tra

a) Người đứng đầu cơ sở, chủ hộ gia đình, chủ phương tiện giao thông cơ giới, chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức kiểm tra việc bảo đảm và duy trì các điều kiện an toàn về phòng cháy, chữa cháy trong phạm vi quản lý theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;

b) Cơ quan quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo thẩm quyền tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật về phòng cháy, chữa cháy đối với cơ sở, hộ gia đình, phương tiện giao thông cơ giới, công trình xây dựng thuộc diện phải thẩm định thiết kế trong quá trình thi công theo quy định tại khoản 2 Điều này và công trình không thuộc diện thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy.

4. Chính phủ quy định chi tiết về đối tượng, nội dung, trách nhiệm, phạm vi, trình tự, thủ tục kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy.

Điều 60. Nội dung quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, chính sách, đề án, dự án, quy hoạch, kế hoạch về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

2. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hướng dẫn xây dựng phong trào toàn dân tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

3. Tổ chức và chỉ đạo hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

4. Đào tạo, xây dựng lực lượng, trang bị, quản lý phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

5. Bảo đảm điều kiện cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

6. Thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy; kiểm định phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy; quản lý về phòng cháy và chữa cháy hoạt động vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ; tổ chức bảo hiểm cháy, nổ gắn với hoạt động phòng cháy, chữa cháy.

7. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; thống kê, tổng hợp, xây dựng cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

8. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo về phòng cháy, chữa cháy; điều tra giải quyết vụ cháy.

9. Quản lý về điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy.

10. Hợp tác quốc tế về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

Điều 61. Trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

2. Bộ Công an là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ quy định tại Luật này.

3. Bộ Quốc phòng thực hiện quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, và cứu nạn, cứu hộ đối với công trình, cơ sở, phương tiện quốc phòng và khu quân sự phục vụ mục đích quốc phòng, quân sự. Chính phủ quy định việc phối hợp giữa Bộ Công an với Bộ Quốc phòng trong tổ chức thực hiện phòng cháy và chữa cháy đối với công trình lưỡng dụng.

4. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chịu trách nhiệm tổ chức thi hành pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

5. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại địa phương trong phạm vi quản lý.

6. Đối với huyện không tổ chức đơn vị hành chính cấp xã thì Chính quyền địa phương ở huyện thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn mà Luật này giao Chính quyền địa phương ở huyện và xã trên phạm vi địa bàn huyện.

Điều 62. Hợp tác quốc tế về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Nhà nước Việt Nam thực hiện hợp tác quốc tế trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ bảo đảm nguyên tắc:

a) Tôn trọng độc lập, chủ quyền, bình đẳng, cùng có lợi; tuân thủ pháp luật Việt Nam, điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và thỏa thuận quốc tế có liên quan về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

b) Tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức quốc tế hợp tác trong phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

c) Mở rộng, phát triển đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, chuyên giao công nghệ; phối hợp tìm kiếm, cứu nạn; đầu tư, xây dựng công trình phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

2. Nội dung hợp tác quốc tế trong phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ bao gồm:

a) Trao đổi thông tin, học tập, tham khảo kinh nghiệm về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

b) Hỗ trợ chữa cháy, tìm kiếm, cứu nạn;

c) Đào tạo, huấn luyện, diễn tập, đầu tư, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, chuyên giao công nghệ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

Chương IX**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 63. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 10 Luật Phòng chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 60/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Luật Phòng thủ dân sự 18/2023/QH15 ngày 20/6/2023

Bổ sung điểm d khoản 3 Điều 10 Luật Phòng chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013 như sau: “d. Hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ”.

Điều 64. Hiệu lực thi hành

1. Luật này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm 2025.
2. Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 40/2013/QH13 hết hiệu lực từ ngày.... tháng năm 2025.

Điều 65. Quy định chuyển tiếp

1. Về hồ sơ giải quyết các thủ tục liên quan đến phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đang được giải quyết; các loại chứng chỉ, chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đã được cấp trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành mà còn thời hạn thì được tiếp tục thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành hoặc được sử dụng cho đến hết thời hạn ghi trong chứng chỉ, chứng nhận đó.

2. Đối với các cơ sở không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy được đưa vào sử dụng trước ngày Luật phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực phải hoàn thành việc khắc phục các yêu cầu bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy theo nội dung và lộ trình do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định.

3. Đối với các cơ sở, công trình hiện hữu chưa bảo đảm an toàn về phòng cháy, chữa cháy so với tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định tại thời điểm đưa vào sử dụng phải được phân loại và có giải pháp kỹ thuật tương ứng do Bộ quản lý chuyên ngành quy định.

4. Việc xử lý đối với cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân không bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy đã bị tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động trước ngày Luật này có hiệu lực thực hiện theo quy định của Chính phủ.

Luật này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ thông qua ngày ... tháng năm 202.....

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH
Dự án Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

Kính gửi:

- Bộ Công an;
- Văn phòng Chính phủ.

Ngày 04/3/2024, Bộ Tư pháp nhận được Công văn số 6881/BCA-C07 ngày 01/3/2024 của Bộ Công an về việc đề nghị thẩm định dự án Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (sau đây gọi tắt là dự thảo)¹. Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2020), Bộ Tư pháp đã tổ chức họp Hội đồng thẩm định² đối với dự thảo Luật. Trên cơ sở ý kiến của các thành viên Hội đồng thẩm định và qua nghiên cứu hồ sơ dự án Luật, Bộ Tư pháp có ý kiến thẩm định đối với dự án Luật như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH DỰ THẢO LUẬT

Tại số thứ tự 26 mục III phần C Phụ lục kèm theo Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV xác định nhiệm vụ *nghiên cứu, xây dựng dự án Luật điều chỉnh về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ*³ hoàn thành trước ngày 31/12/2023. Do đó, Bộ Tư pháp nhất trí với việc nghiên cứu, sửa đổi bổ sung Luật Phòng cháy, chữa cháy (sửa đổi).

II. Về phạm vi điều chỉnh

Dự thảo Luật điều chỉnh hoạt động *cứu nạn, cứu hộ trong đám cháy và các tình huống sự cố, tai nạn*. Tuy nhiên, đề nghị cân nhắc điều chỉnh hoạt động cứu nạn, cứu hộ tại dự thảo Luật vì những lý do sau:

Thứ nhất, về tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật: Điều 20 dự thảo Luật quy định về các sự cố, tai nạn do lực lượng cảnh sát phòng cháy, chữa cháy thực hiện từ giai đoạn ban đầu xảy ra, tuy nhiên, liên quan đến hoạt động

¹ Vào sổ văn bản đến của Bộ Tư pháp ngày 04/3/2024 và đăng tải trên Công thông tin điện tử của Bộ Tư pháp ngày 08/3/2024.

² Cuộc họp Hội đồng thẩm định ngày 12 tháng 3 năm 2024 với các thành viên: đại diện Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Xây dựng, Bộ Ngoại giao... và một số đơn vị thuộc Bộ Tư pháp.

³ Thời hạn Báo cáo Chính phủ: 30/9/2023, thời hạn Báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội: 31/12/2013, thời hạn Báo cáo, thời gian đưa vào Chương trình: xem xét đưa vào Chương trình năm 2025 - 2026 hoặc Quốc hội nhiệm kỳ khóa XIV.

khắc phục sự cố, tai nạn hiện nay đã được quy định tại nhiều văn bản luật, dưới luật, ví dụ như:

(i) Luật Phòng thủ dân sự năm 2022 quy định về thẩm quyền, trách nhiệm, biện pháp phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa, thiên tai⁴, trong đó bao gồm cả sự cố như: sập, đổ nhà, công trình, sạt, lở đất đá... theo khoản 2 Điều 20 dự thảo. Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự năm 2022 (hiện đã gửi Bộ Tư pháp thẩm định) xác định lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ là lực lượng phòng thủ dân sự chuyên trách (khoản 2 Điều 10); quy định việc tiếp nhận thông tin và nội dung thông tin về sự cố, thảm họa từ hệ thống tổng đài 114 (điểm b khoản 2 Điều 3) - đây là một đầu số gọi cơ quan phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ⁵. Đồng thời, dự thảo Nghị định cũng quy định việc xử lý thông tin về sự cố, thiên tai, thảm họa và tìm kiếm cứu nạn theo đó, các thông tin thuộc phạm vi xử lý của tổng đài 114 thì sẽ được chuyển đến tổng đài này để xử lý theo quy định (khoản 1 Điều 4). Như vậy, theo pháp luật về phòng thủ dân sự thì khi có thông tin về sự cố, thảm họa thì các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thông báo tới tổng đài 112 nhận được thông tin về sự cố, thiên tai, thảm họa và tìm kiếm cứu nạn. Khi có các sự cố thuộc cấp độ theo pháp luật phòng thủ dân sự thì lực lượng này chịu sự chỉ đạo, chỉ huy của Ban chỉ đạo, ban chỉ huy phòng thủ dân sự trong tham gia phòng, chống khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa do thiên tai, dịch bệnh theo quy định của pháp luật, trong đó chịu trách nhiệm là lực lượng nòng cốt trong ứng phó các tình huống cháy, nổ; cứu nạn, cứu hộ trong đám cháy và từ giai đoạn ban đầu xảy ra những tình huống sự cố, tai nạn như quy định tại Điều 20 dự thảo Luật. Trong khi đó, việc xác định *giai đoạn ban đầu xảy ra* là rất khó, không bảo đảm tính khả thi, đặc biệt là đối với các sự cố như tình huống sạt lở đất, đá (điểm b khoản 2 Điều 20), trong hang, hầm, công trình ngầm (điểm c khoản 2 Điều 20)...

(ii) Dự án Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định về giải quyết tai nạn giao thông đường bộ, trong đó quy định trách nhiệm của cá nhân, tổ chức, trong việc giải quyết tai nạn giao thông (Điều 79); việc phát hiện, tiếp nhận tin báo tai nạn giao thông (Điều 80); cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ (Điều 81)... Như vậy, theo quy định của pháp luật về trật

⁴ Sự cố là tình huống bất thường do thiên tai, con người gây ra (khoản 2 Điều 2 Luật Phòng thủ dân sự năm 2022).

⁵ Dự thảo Nghị định cũng quy định về việc xử lý thông tin về sự cố, thiên tai, thảm họa và tìm kiếm cứu nạn theo đó *Trực ban tổng đài 112 nhận được thông tin về sự cố, thiên tai, thảm họa và tìm kiếm cứu nạn phải kịp thời báo cáo người trực chỉ huy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh nơi có sự cố, thiên tai, thảm họa...* (khoản 1 Điều 4), *các thông tin thuộc phạm vi xử lý của tổng đài 113, 114, 115 được chuyển đến các tổng đài 113, 114, 115 để xử lý theo quy định* (khoản 2 Điều 4).

tự, an toàn giao thông đường bộ thì việc thực hiện cứu nạn, cứu hộ được thực hiện từ khi xảy ra tai nạn.

(iii) Một số văn bản có liên quan khác như: Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định trách nhiệm của các Bộ, ngành trong việc thực hiện cứu nạn, cứu hộ (Điều 42)...

Thứ hai, về trách nhiệm của các cơ quan trong việc giải quyết sự cố, tai nạn. Bộ Tư pháp nhận thấy, một số sự cố, tai nạn nêu tại khoản 2 Điều 20 cần sự tham gia và các phương tiện, kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ thực hiện cứu nạn, cứu hộ của các cơ quan có liên quan như: sự cố sạt lở đất, đá; có người mắc kẹt trong hang, hầm, công trình ngầm; tai nạn đường thủy nội địa...

Thứ ba, hoạt động cứu nạn, cứu hộ tại dự thảo Luật chưa phân định rõ là hoạt động độc lập hay là một trong các biện pháp trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy. Tại một số điều của dự thảo bổ sung “*cứu nạn, cứu hộ*” cùng với hoạt động phòng cháy, chữa cháy, ví dụ như: điểm e khoản 3 Điều 5; Điều 8; Điều 20; Điều 40... nhưng Điều 20 lại xác định một số tình huống sự cố, tai nạn thuộc phạm vi hoạt động cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy, chữa cháy. Việc quy định này dẫn đến trùng lặp giữa công tác phòng cháy, chữa cháy (trong đó gồm việc cứu nạn, cứu hộ) và công tác cứu hộ, cứu nạn đối với một số tình huống quy định tại Điều 20.

III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH TỪNG NỘI DUNG

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Luật với mục đích, yêu cầu, phạm vi điều chỉnh, chính sách trong đề nghị xây dựng Luật

1.1. Đề nghị xây dựng Luật được Chính phủ thông qua tại Nghị quyết số 05/NQ-CP phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 12 năm 2023 thông qua gồm 5 chính sách⁶. Qua nghiên cứu, Bộ Tư pháp nhận thấy, còn có chính sách chưa được cụ thể hóa đầy đủ tại dự thảo Luật như xác định, đánh giá, phân loại cháy, vụ cháy; phân cấp, phân quyền trong công tác phòng cháy, chữa cháy...

1.2. Bên cạnh đó, để bảo đảm hơn nữa sự phù hợp và thuyết phục của nội dung dự thảo Luật với chính sách trong Đề nghị xây dựng Luật, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung vào dự thảo Tờ trình thuyết minh rõ dự thảo Luật đã cụ thể những chính sách nào trong Đề nghị xây dựng Luật được Chính phủ thông qua; lý do, căn cứ bổ sung, điều chỉnh các quy định này.

⁶ 05 chính sách gồm: (i) xác định, đánh giá, phân loại cháy, vụ cháy; xác định, phân loại đối tượng, loại hình, cơ sở thuộc diện quản lý về phòng cháy, chữa cháy theo mức độ, nguy cơ cháy; (ii) biện pháp thúc đẩy thực thi quy định về phòng cháy, chữa cháy; (iii) phân cấp, phân quyền, điều chỉnh phân công nhiệm vụ giữa các ngành, các cấp, địa phương trong công tác phòng cháy, chữa cháy; (iv) thực hiện xã hội hóa trong công tác phòng cháy, chữa cháy và (v) xác định, cụ thể hóa công tác cứu nạn, cứu hộ do lực lượng phòng cháy, chữa cháy đảm nhiệm thực hiện theo Luật Phòng thủ dân sự.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Luật với đối với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của dự án Luật với hệ thống pháp luật; tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên

2.1. Về sự phù hợp của nội dung dự thảo Luật đối với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước

Nội dung dự thảo Luật được xây dựng về cơ bản phù hợp với các quan điểm chỉ đạo của Đảng về công tác phòng cháy, chữa cháy như Chỉ thị số 47-CT/TW ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng cháy, chữa cháy; Kết luận số 02-KL/TW ngày 18/5/2021 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 47-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng cháy, chữa cháy... Để thể hiện đầy đủ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước liên quan đến công tác này, đề nghị nghiên cứu thêm các nhiệm vụ đã được xác định tại Chỉ thị số 47-CT/TW, Kết luận số 02-KL/TW như: nhiệm vụ **ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ** (mục 4 và 5 Chỉ thị số 47-CT/TW); **lồng ghép việc phổ biến kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy vào chương trình học tập, hoạt động ngoại khóa trong nhà trường và cơ sở giáo dục phù hợp với từng ngành học, cấp học** (mục 2 Chỉ thị số 47-CT/TW); **đẩy mạnh xã hội hóa công tác phòng cháy, chữa cháy** (mục 5 Chỉ thị số 47-CT/TW); **chủ động xây dựng các phương án phòng ngừa và xử lý các tình huống nếu xảy ra cháy, nổ, sự cố, tai nạn, bảo đảm nhanh, kịp thời, hiệu quả theo phương châm 4 tại chỗ; thường xuyên tổ chức diễn tập, thực hành cho nhân dân về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, thoát nạn; đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường các biện pháp phòng ngừa; việc tự kiểm tra của các địa phương, đơn vị, tổ chức; tăng cường trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm, kỹ thuật, công nghệ mới trong phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ với các nước** (mục 1, 2, 3 và 6 Kết luận số 02-KL/TW)...

2.2. Về tính hợp hiến, tính hợp pháp, thống nhất của dự thảo Luật với hệ thống pháp luật

Qua rà soát, Bộ Tư pháp nhận thấy, dự thảo Luật có liên quan tới quy định tại nhiều luật khác trong hệ thống pháp luật như Luật Phòng thủ dân sự năm 2020, Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2006, Luật Xây dựng năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Luật Điện lực năm 2022, Luật Đầu tư năm 2020... Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát các quy định cụ thể của dự thảo Luật với các luật có liên quan để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ (*nội dung cụ thể xin xem tại Mục 8 Báo cáo thẩm định này*).

2.3. Về tính tương thích của nội dung dự thảo Luật với các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên

Về cơ bản, dự thảo Luật bảo đảm phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên như Công ước số 155 về an toàn lao động, vệ sinh lao động và môi trường lao động, Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị, Tuyên ngôn quốc tế về nhân quyền năm 1948, Công ước Viên về quan hệ ngoại giao năm 1961 và Công ước Viên về quan hệ lãnh sự năm 1963... Tuy nhiên tại hồ sơ dự thảo Luật chưa thực hiện đánh giá về tính tương thích của nội dung dự thảo Luật với các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung nội dung về đánh giá tính tương thích của nội dung dự thảo Luật với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

3. Sự cần thiết, tính hợp lý và chi phí tuân thủ các thủ tục hành chính trong dự án Luật

Dự thảo Luật quy định 05 nhóm quy định thủ tục hành chính và bãi bỏ 03 nhóm thủ tục hành chính so với quy định hiện hành nhằm bảo đảm cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo chỉ đạo của Chính phủ. Các thủ tục hành chính đã được đánh giá tác động theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và hướng dẫn tại Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

4. Việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo Luật

Hồ sơ thẩm định đã có Báo cáo đánh giá tác động về giới cho các quy định cụ thể của dự thảo Luật. Theo đó, các quy định tại dự thảo Luật đã bám sát các nội dung đánh giá, không có quy định tạo ra sự bất bình đẳng giới hoặc phân biệt đối xử về giới và báo cáo đánh giá tác động về giới đã thể hiện đầy đủ các nội dung đánh giá.

5. Điều kiện bảo đảm về nguồn nhân lực, tài chính bảo đảm thi hành Luật

Các chính sách và quy định cụ thể tại dự thảo Luật có nhiều nội dung phát sinh nguồn lực như: nội dung về cứu nạn, cứu hộ (gồm chế độ, chính sách, phương tiện); xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu; thực thi quy định về công tác cứu hộ, cứu nạn..., vì vậy cần thời gian và nguồn lực để bảo đảm tổ chức thực hiện Luật sau khi Luật được ban hành nhưng chưa được đề cập tại Tờ trình số 101/TTr-BCA ngày 01/3/2024 cũng như tại các tài liệu khác của hồ sơ dự thảo Luật. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung đánh giá về nguồn nhân lực, tài chính bảo đảm thi hành Luật.

6. Về trình tự, thủ tục và kỹ thuật soạn thảo dự thảo Luật

6.1. Về trình tự, thủ tục

Dự thảo Luật đã được cơ quan chủ trì soạn thảo xây dựng tuân thủ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về trình tự, thủ tục soạn thảo dự án Luật. Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến của các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; đăng tải dự thảo Luật trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Bộ Công an để lấy ý kiến của các cá nhân, tổ chức. Các ý kiến góp ý đã được cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, tiếp thu và giải trình tại Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý.

6.2. Về kỹ thuật soạn thảo

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát dự thảo Luật để bảo đảm ngôn ngữ, kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP), ví dụ như:

*a) Một số nội dung tại dự thảo chưa thống nhất giữa nội dung và tên Điều, ví dụ như Điều 30 là **Khắc phục hậu quả vụ cháy, sự cố, tai nạn**, tuy nhiên nội dung điều mới chỉ quy định về nội dung khắc phục hậu quả vụ cháy; Điều 55 là **Trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ**, tuy nhiên khoản 5 quy định trách nhiệm xử lý của **Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định việc xử lý các cơ sở đang tồn tại mà có khó khăn, vướng mắc, vi phạm trên địa bàn không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy...***

b) Một số quy định có sự trùng lặp về nội dung chế độ, chính sách như: khoản 2 Điều 43 và khoản 2 Điều 44 đều quy định chế độ, chính sách cho lực lượng tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ...

7. Về hồ sơ dự thảo Luật

Hồ sơ dự thảo Luật đã được cơ quan chủ trì soạn thảo chuẩn bị theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020). Tuy nhiên, để hoàn thiện hồ sơ dự án Luật, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý Tờ trình số 101/TTr-BCA theo hướng nghiên cứu, bổ sung làm rõ về những nội dung và cơ sở xây dựng cho từng quy định/vấn đề mới được sửa đổi, bổ sung. Đối với vấn đề còn có ý kiến khác nhau cần xin ý kiến, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thiết kế theo hướng các phương án khác nhau và nêu rõ lý do đối với từng phương án, trên cơ sở đó cơ quan chủ trì soạn thảo đánh giá, phân tích các ưu, nhược điểm, tác động, lý do của các phương án và quan điểm lựa chọn phương án của Bộ Công an để Chính phủ có cơ sở cho ý kiến đối với nội dung cần xin ý kiến.

8. Về một số nội dung cụ thể của dự thảo Luật

8.1. Về quy định chung (Chương I dự thảo Luật)

8.1.1. Về cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (Điều 3 dự thảo Luật)

Dự thảo quy định cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ là cơ sở dữ liệu chuyên ngành, tập hợp thông tin về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ... (khoản 18 Điều 3) nhưng chưa xác định các thông tin thu thập, lưu trữ tại cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Trong khi đó, liên quan đến hoạt động cứu nạn, cứu hộ, Luật Phòng thủ dân sự năm 2022 cũng quy định về việc xây dựng cơ sở dữ liệu để thực hiện hoạt động theo dõi, giám sát nguy cơ về sự cố, thảm họa (khoản 3 Điều 15). Như đã nêu tại mục II Báo cáo thẩm định này, các sự cố, tai nạn tại dự thảo có sự giao thoa với sự cố, thảm họa theo quy định của Luật Phòng thủ dân sự. Do đó, để đảm bảo thống nhất trong công tác quản lý nhà nước, tránh trùng lặp giữa các thông tin trong cơ sở dữ liệu, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, không quy định cơ sở dữ liệu về cứu nạn, cứu hộ tại Luật này.

8.1.2. Về ban hành và áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về phòng cháy, chữa cháy (Điều 8 dự thảo Luật)

a) Dự thảo quy định việc ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về phòng cháy, chữa cháy (Điều 8). Tuy nhiên, chưa xác định quy chuẩn kỹ thuật trong yêu cầu bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy có áp dụng với cơ sở, công trình hay không? Bên cạnh đó, dự thảo chưa xác định cơ quan chịu trách nhiệm xây dựng, công bố/ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về phòng cháy, chữa cháy. Trong khi đó, dự thảo quy định cơ quan quản lý chuyên ngành gồm: cơ quan chuyên môn về xây dựng, cơ quan đăng kiểm, Cơ quan cảnh sát phòng cháy, chữa cháy (khoản 19 Điều 3). Do đó, để bảo đảm khả thi, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan trong việc ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn về phòng cháy, chữa cháy, việc áp dụng quy chuẩn kỹ thuật trong yêu cầu bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy đối với cơ sở, công trình.

b) Dự thảo quy định áp dụng tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được áp dụng tại Việt Nam trong một số trường hợp như *Việt Nam chưa có tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng* (điểm b khoản 2 Điều 8); *có quy định an toàn phòng cháy và chữa cháy cao hơn Việt Nam* (điểm c khoản 2 Điều 8) nhưng chưa rõ cơ quan có trách nhiệm xác định tiêu chuẩn tương ứng cũng như xác định an toàn phòng cháy và chữa cháy cao hơn Việt Nam để làm cơ sở cho việc áp dụng. Trong khi đó, Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2006 quy định về trách nhiệm xây dựng tiêu chuẩn (Điều 11), loại tiêu chuẩn (Điều 12) và căn cứ xây dựng

tiêu chuẩn (Điều 13) và tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài là một trong những căn cứ xây dựng tiêu chuẩn. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, rà soát, chỉnh lý.

8.2. Về phòng cháy (Chương II dự thảo Luật)

8.2.1. Về biện pháp cơ bản trong phòng cháy (Điều 11 dự thảo Luật)

Điều này quy định về biện pháp cơ bản trong phòng cháy nhưng chưa xác định được các biện pháp cơ bản trong phòng cháy. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung các biện pháp cơ bản trong phòng cháy như: biện pháp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật (nội dung, hình thức...); tập huấn kỹ năng phòng cháy (theo công trình, phù hợp với đối tượng, lứa tuổi...); tự kiểm tra phát hiện các sơ hở, thiếu sót về phòng cháy...

8.2.2. Về quy hoạch xây dựng, lập dự án, thiết kế xây dựng công trình, thiết kế phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy (Điều 12 dự thảo Luật)

a) Dự thảo quy định *khi lập, điều chỉnh quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết đô thị, khu dân cư... phải có giải pháp, thiết kế về phòng cháy và chữa cháy...* (khoản 1 Điều 12). Tuy nhiên, liên quan đến quy hoạch thì Luật Quy hoạch, Luật Xây dựng năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định về các cấp quy hoạch, nội dung chính của các loại quy hoạch, trong đó không có nội dung về giải pháp, thiết kế về phòng cháy và chữa cháy. Trong khi đó, dự thảo chưa xác định rõ các cấp độ quy hoạch nào trong quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị (quy hoạch chung/ quy hoạch phân khu/quy hoạch chi tiết) yêu cầu phải có giải pháp, thiết kế về phòng cháy, chữa cháy và yêu cầu, mức độ thể hiện của giải pháp, thiết kế tương ứng theo từng cấp độ quy hoạch. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu chỉnh lý để bảo đảm khả thi, phù hợp.

Bên cạnh đó, đề nghị bổ sung trách nhiệm tổ chức thực hiện, thẩm quyền thẩm định, cho ý kiến đối với giải pháp, thiết kế về phòng cháy, chữa cháy trong nội dung quy hoạch.

b) Dự thảo quy định *khi lập dự án, thiết kế xây dựng mới, cải tạo hoặc thay đổi tính chất sử dụng của công trình phải có giải pháp, thiết kế về phòng cháy và chữa cháy* (khoản 2 Điều 12), đồng thời, quy định một số nội dung của giải pháp, thiết kế về phòng cháy và chữa cháy. Tuy nhiên, một số dự án đầu tư xây dựng không thể bảo đảm thực hiện đầy đủ các nội dung giải pháp, thiết kế về phòng cháy và chữa cháy quy định tại khoản 2 Điều 12 dự thảo, ví dụ: dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật như đầu tư tuyến ống nước thô, nước sạch, tuyến ống thoát nước không thể thiết kế khoảng cách an toàn, hệ thống thoát nạn, chống khói... Do đó, để bảo đảm tính khả thi, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu xác định nội dung giải pháp, thiết kế phòng cháy và chữa cháy phù hợp với từng loại công trình, dự án.

Bên cạnh đó, liên quan đến việc lập dự án, thiết kế xây dựng, Luật Xây dựng quy định về trình tự đầu tư xây dựng (Điều 50); lập, thẩm định dự án và quyết định đầu tư xây dựng (mục 2); thiết kế xây dựng (Điều 78), theo đó, thiết kế sơ bộ trong Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng (điểm a khoản 1 Điều 78), thiết kế cơ sở được lập trong Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (điểm b khoản 1 Điều 78) và các thiết kế triển khai sau thiết kế xây dựng (điểm c khoản 1 Điều 78). Trong khi đó, dự thảo chưa quy định việc đưa giải pháp về phòng cháy, chữa cháy được thực hiện theo giai đoạn nào trong quy trình đầu tư xây dựng (lập thiết kế cơ sở hay giai đoạn thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở). Đồng thời, dự thảo chưa quy định rõ nội hàm thẩm định, chưa phân định rõ giữa nội dung thẩm tra và nội dung thẩm định để tách bạch trách nhiệm của cơ quan nhà nước và chủ đầu tư tại Điều 12, Điều 13. Do đó, để bảo đảm khả thi, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, quy định cụ thể nội dung này.

8.2.3. Về thẩm tra, thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy (Điều 13 dự thảo Luật)

a) Về thẩm quyền thẩm định thiết kế phòng cháy và chữa cháy

Dự thảo quy định *Cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy trong các bước thẩm định theo quy định của pháp luật về xây dựng đối với công trình quy định tại khoản 5 Điều này theo nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e khoản 2 Điều 12 Luật này* (khoản 1 Điều 13). Tuy nhiên, đề nghị cân nhắc thêm việc giao cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy vì những lý do sau:

Thứ nhất, hiện nay, việc thẩm định đối với thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở (thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công) đối với dự án vốn khác đã được phân cấp cho chủ đầu tư theo quy định tại Điều 35 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, theo đó cơ quan chuyên môn về xây dựng phần lớn không thực hiện công tác thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở. Đồng thời, dự thảo giao *Chính phủ quy định danh mục dự án, công trình thuộc diện phải thẩm tra, thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy...* (khoản 5 Điều 13). Trong khi đó, đối tượng phải thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy cũng có thể khác với đối tượng phải thẩm định thiết kế xây dựng theo pháp luật về xây dựng. Như vậy, dự thảo đề xuất cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy là cần cân nhắc thêm để đảm bảo đồng bộ với quy định của pháp luật về xây dựng.

Thứ hai, theo quy định tại khoản 3 Điều 13 dự thảo thì *Cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với công trình, phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu về đảm bảo an toàn phòng cháy và chữa cháy quy định tại khoản 5 Điều này theo các*

nội dung tại điểm g khoản 2 Điều 12 Luật này. Như vậy, theo quy định này có thể hiểu đồng thời sẽ có 02 kết quả thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy độc lập của 02 cơ quan, như vậy có thể phát sinh thêm thủ tục hành chính, chưa đảm bảo tính thống nhất và có thể phát sinh nội dung phải chỉnh sửa theo yêu cầu của cơ quan chuyên môn về xây dựng ảnh hưởng đến giải pháp thẩm định về phòng cháy, chữa cháy của cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy.

Do đó, để bảo đảm tính đồng bộ, liên tục trong quy định của pháp luật về xây dựng và pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, nghiên cứu và đề xuất cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tiếp tục là cơ quan thực hiện công tác thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy tại Điều 13 dự thảo Luật.

c) Dự thảo quy định *công trình có nguy hiểm cháy, nổ, phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy phải được thẩm tra thiết kế về phòng cháy và chữa cháy để làm cơ sở cho việc thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy* (khoản 4 Điều 13). Đồng thời dự thảo cũng quy định *công trình, phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy thuộc danh mục phải thẩm định thiết kế... sau khi tổ chức nghiệm thu phải được cơ quan chuyên môn về xây dựng, cơ quan đăng kiểm, cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ kiểm tra về kết quả nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy* (khoản 3 Điều 14). Như vậy, theo quy định tại dự thảo thì đối với một số công trình, phương tiện giao thông cơ giới sẽ phải thực hiện thẩm tra thiết kế (khoản 4 Điều 13), gửi cơ quan quản lý nhà nước thẩm định kết quả thẩm tra (khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 13) và thực hiện kiểm tra kết quả nghiệm thu (khoản 3 Điều 14) về phòng cháy, chữa cháy. Trong khi đó, việc thẩm tra do tổ chức kinh doanh dịch vụ thiết kế, thẩm tra, giám sát thi công về phòng cháy, chữa cháy thực hiện (điểm a khoản 1 Điều 49). Hơn nữa việc thẩm định được thực hiện trên cơ sở kết quả thẩm tra của tổ chức. Quy định như dự thảo sẽ tăng thêm thủ tục cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc bảo đảm an toàn về phòng cháy, chữa cháy và chưa phù hợp với chủ trương cải cách thủ tục hành chính theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu “cắt/giảm” quy trình.

8.2.4. *Về nghiệm thu, kiểm tra kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy (Điều 14 dự thảo Luật)*

Dự thảo quy định *công trình... thuộc danh mục phải thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của Chính phủ sau khi tổ chức nghiệm thu phải được cơ quan chuyên môn về xây dựng, cơ quan đăng kiểm, cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy* (khoản 3 Điều 14), tuy nhiên chưa xác định thẩm quyền nghiệm thu đối với từng loại công trình, phương tiện của cơ quan chuyên môn, cơ

quan đấng kiểm... Bên cạnh đó, Luật Xây dựng cũng quy định về thủ tục kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng (Điều 123), trong khi đó, dự thảo lại chưa xác định thủ tục *kiểm tra kết quả nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy đối với công trình* là thủ tục hành chính riêng biệt hay lồng ghép vào thủ tục kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng. Do đó, đề nghị nghiên cứu chỉnh lý.

Bên cạnh đó, đề nghị nghiên cứu xác định rõ việc thẩm định, nghiệm thu, kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy đối với việc thẩm định, nghiệm thu các công trình xây dựng vì trong thực tiễn có thể xảy ra trường hợp công trình xây dựng không thuộc đối tượng kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định của pháp luật về xây dựng nhưng vẫn cần được kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy (ví dụ như công trình chợ theo quy định của pháp luật về xây dựng hiện nay không phải thực hiện thủ tục kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng, tuy nhiên vẫn phải được cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy). Trong trường hợp này sẽ phát sinh thêm thủ tục kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy của cơ quan chuyên môn về xây dựng. Do đó, để bảo đảm minh bạch, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, làm rõ các nội dung này tại dự thảo Luật.

8.2.5. *Về phòng cháy đối với nhà ở, đối với cơ sở và trong sử dụng, cung ứng điện (Điều 16, Điều 18, 19 dự thảo Luật)*

a) Một số nội dung về điều kiện bảo đảm phòng cháy, chữa cháy còn chung chung, chưa bảo đảm khả thi, ví dụ như: quy định *điều kiện bảo đảm phòng cháy đối với nhà ở kết hợp kinh doanh phải có giải pháp ngăn cháy giữa khu vực để ở với khu vực kinh doanh (khoản 2 Điều 16)*, quy định bảo đảm an toàn phòng cháy đối với từng loại hình cơ sở theo quy định như *có phương tiện, hệ thống phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ...; có phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; có lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở (khoản 3 Điều 18)*... Do đó, để có cơ sở cho việc thực hiện, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý nội dung này.

b) Dự thảo quy định phòng cháy, chữa cháy trong sử dụng, cung ứng điện *khi thiết kế, thi công lắp đặt hệ thống, thiết bị điện phải bảo đảm theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật...; tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sử dụng điện có trách nhiệm trong việc lắp đặt, sử dụng thiết bị điện đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn về điện (khoản 1 Điều 19)*... Tuy nhiên, hiện nay, Bộ Công Thương đang xây dựng dự thảo Luật Điện lực (sửa đổi), trong đó cũng quy định nội dung về phòng cháy, chữa cháy trong việc sử dụng điện, bảo vệ trang thiết bị điện, công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện... Do đó, đề nghị Bộ Công an phối hợp với Bộ Công Thương để quy định đảm bảo thống nhất nội dung này giữa hai dự án Luật.

8.3. *Về chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (Chương III dự thảo Luật)*

8.3.1. Về xây dựng, thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và phương án cứu nạn, cứu hộ (Điều 22 dự thảo Luật)

Dự thảo quy định trách nhiệm của các cơ quan, người đứng đầu cơ sở, chủ phương tiện giao thông cơ giới trong việc xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (khoản 1, khoản 2 Điều 22). Trong khi đó, khoản 1 Điều 20 quy định các tình huống sự cố, tai nạn. Theo quy định tại dự thảo thì cơ quan, người đứng đầu cơ sở, chủ phương tiện giao thông cơ giới sẽ phải xây dựng phương án cứu nạn, cứu hộ đối với các tình huống sự cố, tai nạn này. Quy định này là chưa phù hợp vì việc thực hiện cứu nạn, cứu hộ đối với các tình huống sự cố, tai nạn là trách nhiệm của lực lượng cảnh sát phòng cháy, chữa cháy. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý cho phù hợp.

8.3.2. Về nguồn nước, chất, vật liệu chữa cháy (Điều 26 dự thảo Luật)

- Dự thảo quy định *nguồn nước phục vụ cho phòng cháy, chữa cháy lấy từ hệ thống cấp nước tập trung hoàn chỉnh... và phải được quy hoạch, đầu tư, xây dựng đảm bảo phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy* (khoản 2 Điều 26). Tuy nhiên, dự thảo chưa làm rõ việc quy hoạch nguồn nước này được thể hiện ở cấp quy hoạch nào cũng như chưa có quy định về thanh toán nước sạch khi nguồn nước phục vụ cho phòng cháy, chữa cháy được lấy trực tiếp từ hệ thống cấp nước tập trung hoàn chỉnh... Trong khi đó, Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ quy định về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch quy định về quy hoạch cấp nước vùng/ quy hoạch cấp nước đô thị (mục 2, 3 Chương II), quy định *lực lượng phòng cháy, chữa cháy chịu trách nhiệm quản lý... thanh toán lượng nước sử dụng thực tế cho đơn vị cấp nước* (Điều 59). Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung các nội dung này để bảo đảm khả thi.

- Dự thảo quy định *trên mạng lưới cấp nước phải bố trí các trụ nước chữa cháy theo quy định bảo đảm yêu cầu cấp nước cho phòng cháy, chữa cháy* (khoản 3 Điều 26). Tuy nhiên, thực tế hiện nay, các mạng lưới cấp nước hiện hữu chưa bố trí các trụ nước chữa cháy. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung quy định chuyển tiếp hoặc có lộ trình để bảo đảm thực thi quy định này.

8.4. Về bảo đảm điều kiện cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (Chương VI dự thảo Luật)

8.4.1. Về chế độ, chính sách đối với người tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (Điều 44 dự thảo Luật)

Dự thảo quy định *người tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được hưởng chế độ bồi dưỡng, hỗ trợ...; người bị thương, chết khi tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ thì được xem xét hưởng chế độ, chính sách như thương binh..* (khoản 1 và 2 Điều 44). Để bảo đảm phù hợp, minh bạch cũng như bao quát hết các đối tượng tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, đề nghị cơ quan

chủ trì soạn thảo nghiên cứu, tách bạch chế độ, chính sách đối với (i) cán bộ chuyên trách thực hiện hoạt động phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (như: cảnh sát phòng cháy, chữa cháy; đội phòng cháy, chữa cháy, đội dân phòng...) và (ii) tổ chức, cá nhân khác (như người dân)...

8.4.2. *Về kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy (Điều 49 dự thảo Luật)*

a) Dự thảo quy định kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy là ngành, nghề kinh doanh có điều kiện bao gồm thiết kế, thẩm tra, giám sát thi công về phòng cháy, chữa cháy; thi công, lắp đặt, bảo dưỡng hệ thống phòng cháy, chữa cháy... (khoản 1 Điều 49) và các điều kiện phải đáp ứng khi kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy (khoản 2 Điều 49). Bộ Tư pháp nhận thấy, việc xác định ngành, nghề kinh doanh là tương đối rộng, do đó, để làm cơ sở cho cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định, đặc biệt là đối với các hoạt động kinh doanh bổ sung mới như: *thiết kế, thẩm tra, giám sát thi công về phòng cháy, chữa cháy* (điểm a khoản 1 Điều 49), *kiểm định kỹ thuật phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn* (điểm đ khoản 1 Điều 49)..., đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo đánh giá sự cần thiết, việc đáp ứng điều kiện cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe cộng đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Luật Đầu tư.

b) Dự thảo quy định ngành, nghề huấn luyện về nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (điểm d khoản 1 Điều 49), kiểm định kỹ thuật phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (điểm đ khoản 1 Điều 49). Tuy nhiên, tại mục 11 Phụ lục IV danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện ban hành kèm theo Luật Đầu tư chỉ xác định kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy là ngành, nghề kinh doanh có điều kiện mà không xác định dịch vụ cứu nạn, cứu hộ là ngành, nghề kinh doanh có điều kiện. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý để đảm bảo thống nhất với Luật Đầu tư.

c) Dự thảo quy định điều kiện kinh doanh đối với dịch vụ phòng cháy, chữa cháy (khoản 2 Điều 49), tuy nhiên, các điều kiện còn chung chung, trong khi đó, đối với từng hoạt động kinh doanh sẽ phải đặt ra các yêu cầu về điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị khác nhau. Hơn nữa, khoản 5 Điều 7 Luật Đầu tư yêu cầu việc quy định các điều kiện đầu tư kinh doanh phải có các nội dung như: đối tượng và phạm vi áp dụng điều kiện đầu tư kinh doanh; hình thức áp dụng điều kiện đầu tư kinh doanh; nội dung điều kiện đầu tư kinh doanh; hồ sơ, trình tự, thủ tục hành chính để tuân thủ điều kiện đầu tư kinh doanh... Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung.

8.5. Về quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (Chương VII dự thảo Luật)

8.5.1. Về trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (Điều 55 dự thảo Luật)

Dự thảo quy định *Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định việc xử lý các cơ sở đang tồn tại mà có khó khăn, vướng mắc, vi phạm trên địa bàn không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy được đưa vào sử dụng* (Điều 53). Bộ Tư pháp nhận thấy, quy định này kế thừa quy định tại Điều 63a Luật Phòng cháy và chữa cháy hiện hành. Tuy nhiên, trong thời gian qua khi thực hiện quy định này thì vẫn tồn tại một số bất cập, chưa thể thực hiện được. Do đó, để đảm bảo tính khả thi, đảm bảo công tác phòng cháy, chữa cháy đối với các công trình chưa đáp ứng yêu cầu, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo quy định rõ nội dung xử lý (việc ban hành tiêu chuẩn theo nhóm công trình...), thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan trong việc xử lý; lộ trình thực hiện.

8.5.2. Về thanh tra phòng cháy, chữa cháy (Điều 56 dự thảo Luật)

Dự thảo quy định *Bộ trưởng Bộ Công an quy định cụ thể tổ chức và hoạt động của thanh tra phòng cháy, chữa cháy* (khoản 2 Điều 56). Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 1 Điều 114 Luật Thanh tra thì *tổ chức và hoạt động thanh tra trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân do Chính phủ quy định*. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo không quy định nội dung này.

8.6. Về tổ chức thực hiện (Chương VIII dự thảo Luật)

8.6.2. Dự thảo quy định *Chính phủ quy định chi tiết nội dung chuyển tiếp về công tác thẩm duyệt, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy...* (Điều 58). Tuy nhiên, nội dung thẩm duyệt phòng cháy, chữa cháy hiện nay đang được quy định tại Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy, do đó đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo không đưa vào quy định tại Luật mà xử lý chuyển tiếp.

8.6.3. Dự thảo quy định một số nội dung phát sinh mới, do đó, cần có quy định chuyển tiếp như: việc cấp nước phục vụ cho phòng cháy, chữa cháy; bổ sung thẩm quyền cho cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện thẩm định thiết kế phòng cháy, chữa cháy; hoạt động kinh doanh thiết kế, thẩm tra, giám sát thi công về phòng cháy, chữa cháy; thẩm tra thiết kế về phòng cháy, chữa cháy...

8.7. Về phân cấp, phân quyền, phân công nhiệm vụ giữa các cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan

Kết luận số 02-KL/TW đã xác định nhiệm vụ trọng tâm về phân cấp, phân quyền, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, công tác thanh tra, kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy (mục 3). Tuy nhiên tại dự thảo chưa quy định việc phân cấp, phân quyền trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy, chưa xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm trong việc kiểm tra, tự kiểm tra của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Do đó, để bảo đảm tinh thần cải cách thủ tục hành chính và phân cấp, phân quyền trong quản lý hoạt động phòng cháy, chữa cháy tại các văn bản chỉ đạo của Đảng, của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm trong công tác kiểm tra nhà nước về phòng cháy, chữa cháy... Đồng thời, đề nghị thực hiện đánh giá khả năng tài chính, nguồn nhân lực... khi phân cấp, phân quyền, phân công trách nhiệm cho các cơ quan, tổ chức thực hiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

8.8. Về ủy quyền lập pháp

Qua rà soát, Bộ Tư pháp nhận thấy, dự thảo có nhiều nội dung giao Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết (khoảng 22 nội dung) như Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 17, Điều 22, Điều 24, Điều 34, Điều 42... Để bảo đảm Luật này sau khi được Quốc hội thông qua và có hiệu lực thi hành được ngay theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát để quy định những nội dung cơ bản là cơ sở cho Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Công an quy định cụ thể. Trường hợp cần thiết phải ủy quyền quy định chi tiết thì cần xác định rõ nội dung ủy quyền cho từng chủ thể, ví dụ như: quy định rõ hơn về thủ tục hành chính để bảo đảm điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với phương tiện giao thông cơ giới trước khi giao Chính phủ quy định chi tiết (Điều 17); quy định cụ thể điều kiện về cơ sở vật chất, chuyên môn kỹ thuật của tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ mà không giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung này (Điều 42); điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy (Điều 49)...

8.9. Các nội dung khác của dự thảo là các vấn đề kinh tế - kỹ thuật, không thuộc nội dung, phạm vi thẩm định theo quy định tại Điều 58 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và không thuộc chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực chuyên môn của Bộ Tư pháp theo Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp. Do đó đề nghị Bộ Công

an tổng hợp nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, hoàn thiện dự thảo Luật trình Chính phủ xem xét, quyết định.

III. KẾT LUẬN

Bộ Tư pháp nhận thấy hồ sơ dự thảo Luật đủ điều kiện trình Chính phủ khi cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, tiếp thu và giải trình đầy đủ các nội dung đã nêu tại Báo cáo thẩm định này. Do đó, trên cơ sở các ý kiến thẩm định đối với từng nội dung, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo hoàn thiện hồ sơ dự án Luật trước khi báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp đối với dự án Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, xin gửi Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Công TTĐT Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Vụ VĐCXDPL (để biết);
- Lưu VT, Vụ HSHC (3b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

(đã ký)

Đặng Hoàng Oanh